

80
INDO-CHINOIS
2113

Recueil des 120 morceaux choisis de
RÉCITATION ANNAMITE

à l'usage des cours Préparatoires et enfantins
des Ecoles primaires franco-annamites

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

để dùng trong các lớp dự - bị và đồng - ầu
các trường Sơ-đẳng Pháp-Việt ở Đông-Pháp

Của

LÂM-KIỀU TRẦN-LẬP-TRẮC

Giáo - Học
biên tập



*Dépôt légal
Tirage 1000 ex.
Hanoi le 15-10-89
L'Imp. et l'Édition*

Nay con học lấy làm lòng,
Quốc - hoa, quốc - túy ở trong đây mà.
Ôc non có tuyền mới già,
Người Nam phải học tiếng nhà chớ khinh
Trẻ thơ đang tuổi linh nhanh . . .



Nhà in Đông-Tây
193, hàng Bông, Hanoi
in và xuất - bản



2113

In lần thứ nhất

Giá bán O\$25

1894
1895

Recueil des 120 morceaux choisis de
RÉCITATION ANNAMITE

à l'usage des cours Préparatoires et enfantins
des Ecoles primaires franco-annamites

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

để dùng trong các lớp dự bị và đồng - ấu
các trường Sơ-đẳng Pháp-Việt ở Đông-Pháp

Của

LÂM-KIỀU TRẦN - LẬP - TRÁC

Giáo - Học
biên tập



Nay con học lấy làm lòng,
Quốc - hoa, quốc - túy ở trong đây mà.
Óc non có luyện mới già,
Người Nam phải học tiếng nhà chớ khinh.
Trẻ thơ đang tuổi linh nhanh . . .



Nhà in Đông - Tây

193, hàng Bông, Hanoi
in và xuất - bản



In lần thứ nhất

Giá bán O\$25

80 Indoch
2113

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

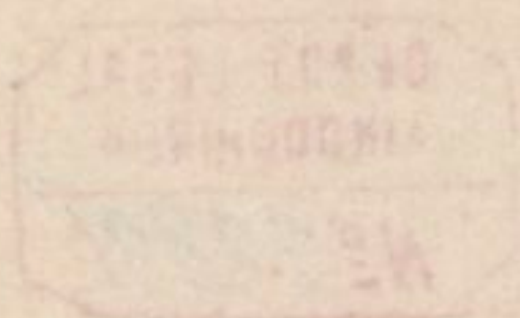
Để được trong các kỳ thi và trong các trường Sư phạm Pháp-Việt ở Đông Pháp

Của

ĐÀN KÊ THÂN-LẬP TRẠCH

Giáo học

thiên tập



Tous droits réservés

Nhà in Đông-Tây
195, Hàng Hàng, Hà Nội
in và xuất bản

Giá bán 0,25

In lần đầu

MỘT BỨC THƯ

Hadong ngày 27-8-1934

Ông LÂM-KIỀU Trần-Lập-Trắc

Tiước khi đem in, ông có đưa cho tôi xem quyển « **Sách học thuộc lòng** » này. Xem lược qua một lượt, tôi có nhời khen ông đã cất công chịu khó sưu tập được nhiều bài, mà tựu trung có những bài giá-trị, đủ cung cấp cho khoa học thuộc-lòng được ít tài liệu thật đích đáng.

Đăn - hiềm, 120 bài đây tinh là vận - văn cả; vẫn hay rằng học thuộc lòng thì học văn vẫn là phải, nhưng bảo bỏ hẳn văn xuôi đi, thì tôi sợ không khỏi không có chỗ khuyết điểm.

Nên tôi ước ao sau này ông sẽ bồi bổ những bài tản-văn vào, cho quyển sách đầy đủ, cũng như ông sẽ lược bỏ bớt những bài vận - văn chưa được điều luyện lắm.

Còn hiện nay sách soạn riêng cho khoa học thuộc lòng chưa có mấy quyển, mà được ông lưu tâm đến thể này thì ông cũng là người có công với bức học Sơ-đẳng ở các chốn thôn quê vậy.

Tôi dám mong các giáo viên biết đến cái công ấy cho ông, đem quyển sách dùng mà lựa lấy những bài hay ra dạy trẻ, đã được việc cho mình mà lại hợp với phương - pháp giáo - dục.

Nay thư

NGUYỄN - VĂN-NGỌC

Đốc-Học Hà-Đông

MÀY LỜI NÓI ĐẦU

Gần đây các bạn đồng-nghiep đã xuất-bản được nhiều cuốn sách về môn học thuộc lòng. Nhưng tôi thiết nghĩ: sách học thuộc lòng càng xuất-bản nhiều thì các giáo-viên lại càng dễ kén chọn vì chọn được một bài học thuộc lòng cũng không phải là việc dễ, làm sao cho ý-tứ vừa trình độ con trẻ, làm sao câu văn cho có sinh hoạt để đưa trẻ thích học như thích xem một tấn tuồng hay vậy.

Tôi theo đòi trong giáo giới đã ngót hai mươi năm, nên đã rõ tính chất con trẻ.

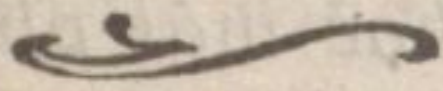
Nay tôi sưu-tập các bài phong-dao và các bài thi ca (đủ các lối) vừa dài vừa ngắn được 120 bài; xếp đặt từ bài dễ đến bài khó, bài nào cũng có chú thích các chữ khó, có câu hỏi, để dùng ở lớp Đồng-ấu và lớp Dự-bị; nhận đề là: « 120 bài học thuộc lòng » trước là để công hiến các bạn đồng-nghiep tùy ý kén chọn cho khỏi phí thời giờ, sau là làm quà cho con em có sẵn sách mà học tập, tưởng cũng không phải là vô ích vậy.

Ngày 20 tháng tám năm Giáp-Tuất

LÂM-KIỀU

TRẦN-LẬP-TRÁC

120 .Bài học thuộc lòng



1. — Khuyến học

*Hỡi các cậu bé con!
Đang lúc tuổi còn non,
Các cậu phải chăm học,
Có học mới nên khôn.*

NHI ĐỒNG LẠC VIÊN

GIẢI NGHĨA

Khuyến : Khuyên răn. — *Non* : Còn ít tuổi. — *Khôn* :
Biết đều hay đều giờ.

CÂU HỎI

Học để làm gì ? Lúc tuổi còn non phải cố học thế
nào ? Những kẻ lúc bé không chịu khó học thì nhớn
lên thành ra người thế nào ?

2. — Khuyến học

*Nhỏ còn thơ dại biết chi,
Lớn rồi đi học, học thì phải siêng,
Theo đòi cũng thế bút nghiên,
Thua em kém chị cũng nên hồ mình.*

QUỐC-VĂN GIÁO-KHOA THƯ

GIẢI NGHĨA

Thơ dại : Bé nhỏ chưa biết gì. — *Siêng* : Chăm chỉ học
hành. — *Hồ* : Hồ thẹn.

CÂU HỎI

Người ta, lúc nhớn thì phải làm gì ? Đi học phải thế
nào ? Học mà thua kém chị em thì thế nào ?

3.— Nên chăm học

*Người ngu học mãi phải khôn,
Đá kia nước chảy cũng mòn nữa ta.
Nay ta nhờ ơn mẹ cha,
Cấp sách đi học ắt là phải chăm.*

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Ngu : Dốt nát. — *Nước chảy đá mòn* : Ý nói người ta học mãi cũng phải tinh khôn như nước chảy mãi đá cũng phải mòn.

CÂU HỎI

Người ngu học mãi có thành khôn được không ?
Thế nào là học mãi ? Bây giờ mình được đi học thì phải thế nào ?

4.— Học phải siêng khôn

*Đá kia nước chảy cũng mòn,
Người ngu học mãi chẳng khôn ru mà.
Dại khôn bởi tại người ta,
Nếu ta chịu học ắt là phải khôn.*

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Ru mà : Tiếng dùng đệm vào câu hỏi hay câu than.
— *Ắt* : Hẳn được, tất được.

CÂU HỎI

Nước chảy mãi thì đá thế nào ? Người ngu mà chịu học thì trở nên thế nào ? Chăm học được lợi những gì ?

5.— Học trò

*Học trò đèn sách hôm mai,
Ngày sau thi đỗ nên giai mới hào.*

*Làm nên quan thấp, quan cao,
Làm nên lọng tia vông đào nghênh-ngang.*

PHONG - DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Hào : Tài giỏi. — Nghênh ngang : Hách dịch khiến người ta phải sợ. — Lọng tia vông đào : Lọng mũi tia; vông mũi đào; hai thứ đồ dùng của nhà quan, hễ đi đâu thì dùng đến. Ý nói được sang trọng sung sướng.

CÂU HỎI

Học trò đi học để làm gì? Người ta được sung sướng là nhờ ở sự gì? Nếu không chịu khó học thì thế nào? Đại ý bài này nói về việc gì?

6.— Khuyên nên chăm học

*Chớ làm mang tiếng học-trò,
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.
Nhìn giống vật ta phải chăm,
Con ong gây mật, con tằm nhả tơ.*

Học BẢO

GIẢI NGHĨA

ý : Làm ra.

CÂU HỎI

Học trò phải chăm học thế nào? Câu dài lưng tốn vải ăn no lại nằm là nghĩa làm sao? Con ong con tằm là giống vật mà còn biết làm gì?

7.— Chịu khó nên việc

*Cát bay vàng lại ra vàng,
Những người quân tử dạ càng đành ninh.
Đinh ninh ta đề dạ này,
Có công mài sắt có ngày nên kim.*

PHONG-DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Câu thứ nhất ý nói : Vàng thường lẫn với cát, nhưng khi cát bị gió thổi bay đi thì vàng là chất nặng không

bay đi mà còn lại. Câu này nghĩa bóng là cái chi người ta cũng như vàng, dù có gặp những sự hiểm nghèo ngăn trở như gió cuốn cát đi song cũng không thay đổi gì. — *Quân tử* : Người có học thức, có chí khí ưa làm đều hay, ghét làm đều dở.

CÂU HỎI

Người ta thường đãi cái để lấy gì ? Thế nào gọi là quân tử ? Nếu có công mài thời sắt thì có thể thành gì được ?

8. — Chê người vô nghệ

*Giời đất sinh ra chán vạn nghề,
Làm thầy, làm thợ với làm thuê.
Bác này thế mới thái vô ích.
Sáng vác ô đi, lối vác về.*

TRẦN KẾ XƯƠNG

GIẢI NGHĨA

Thái : Thục. — *Vô ích* : Không được việc gì.

CÂU HỎI

Người ta phải nên thế nào ? Làm thầy và làm thợ giá trị khác nhau thế nào ? Đại ý bài này thế nào ?

9. — Ở với cha mẹ

*Con người ta đứng trong trời đất,
Ai là không bác mẹ sinh thành.
Có cha mẹ mới có mình,
Ở sao cho xứng chút tình làm con.*

HỌC KHÓA

GIẢI NGHĨA

Sinh thành : Đẻ ra rồi nuôi thành người. — *Sứng* : Sứng đáng.

CÂU HỎI

Cha mẹ đối với con thế nào ? Con phải ăn ở với cha mẹ thế nào ?

10.— Công cha mẹ

Công cha mẹ kể sao cho siết,
Có nuôi con mới biết nhớ công.
Con chơi, cha mẹ mừng lòng,
Khi con đau yếu, hỡi hừng lo âu.

Học Khóa

GIẢI NGHĨA

Hỡi hừng : Sợ sệt — Lo âu : Lo lắng.

CÂU HỎI

Cha mẹ nuôi con khó nhọc thế nào ? Đại ý bài này khuyên ta thế nào ?

11.— Ở với anh em

Anh em trong một nhà,
Cùng nhau phải thuận hòa.
Ta chớ nên ghen ghét,
Mà phiền lòng mẹ cha.

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Thuận hòa : Vui vẻ cùng nhau, không đánh, cãi nhau.

CÂU HỎI

Anh em ăn ở với nhau phải nên thế nào ? Tại sao mà cha mẹ phiền lòng ?

12.— Ở với ông bà

Lòng ông bà yêu đàn cháu bé,
Chẳng khác gì cha mẹ yêu con.
Muốn cho chữ « Hiếu » được tròn,
Ông bà còn đấy, ta còn mến yêu.

Học Khóa

GIẢI NGHĨA

Hiếu : Cách ăn ở cho phải đạo làm con, làm cháu.

CÂU HỎI

Ông bà yêu cháu thế nào? Bồn phận đối với ông bà thế nào?

13.— Đối với cô dì

*Các cô, các dì nhà ta,
Ngang hàng cùng với mẹ cha khác nào.
Cũng chung một giọt máu đào,
Bồn phận ta phải nghĩ sao mới là.*

Học BẢO

GIẢI NGHĨA

Máu đào : máu đỏ.

CÂU HỎI

Cô, dì là bậc người thế nào? Bồn phận đối với cô dì phải nên thế nào?

14.— Ở với họ hàng

*Ai cũng có họ hàng,
Bên nội và bên ngoại.
Nội ngoại đều thân tình,
Giúp đỡ nhau mới phải.*

Học KHÓA

GIẢI NGHĨA

Bên nội : Họ về bên cha — Bên ngoại : Họ về bên mẹ.

CÂU HỎI

Ở với họ hàng phải nên thế nào? Thân tình nghĩa là gì? Tại sao phải cứu giúp nhau?

15.— Ở với láng-dềng

*Nhà ở có láng-dềng,
Ra vào trông thấy nhau.*

*Xây gập khi hoạn nạn,
Cứu giúp nên mau mau.*

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Hoạn nạn : những việc xảy ra không hay, như cháy nhà, mất trộm, vân, vân...

CÂU HỎI

Ở với láng giềng nên thế nào ? Khi có hoạn nạn ta nên thế nào ?

Chữ gì cùng nghĩa với tiếng hoạn nạn (tai biến).

16. – Tổ tiên

*Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc tự đâu,
Có tổ-tiên trước rồi sau có mình ?*

GIẢI NGHĨA

Nguồn : chỗ nước mới bắt đầu chảy ra.

CÂU HỎI

Nếu cây không có gốc thì sẽ ra sao ? Tổ tiên là thế nào ?

17. – Đối với tổ tiên

*Công tổ tiên gây dựng tự trước,
Con cháu sau mới được hiển vinh.
Giỗ tết ta phải kính thành,
Trông nom phần mộ, tỏ tình nhớ ơn.*

GIẢI NGHĨA

Kính thành : Kính trọng và thật thà — *Phần mộ* : Mộ mả.

CÂU HỎI

Con cháu đối với tổ tiên phải thế nào ? Con cháu được hiển vinh là nhờ về đâu ?

18. — Răn không nên nói xấu.

*Nói người chẳng nghĩ đến thân,
Thử sờ lên gáy xem gần hay xa.
Nói người chẳng nghĩ đến ta,
Thử sờ lên trán xem xa hay gần.*

CA DAO CỔ

CÂU HỎI

Trước khi nói người nên nghĩ đến ta thế nào? Tại
làm sao không nên cười người ta?

19. — Không tin bề ngoài

*Trông người như thể sao mai,
Biết rằng trăng có như ngoài hay không.
Nhắc trông ngõ tượng lô vàng,
Nhìn ra mới biết trầu trăng ngày mưa.*

CA DAO

GIẢI NGHĨA

Sao mai : Ngôi sao mọc về phương Đông — Trầu trăng :
Thuộc về loài ếch nhái.

CÂU HỎI

Tại sao gọi là sao mai? Sao gì trái với sao mai?
(sao hôm). Đại ý bài này nói thế nào?

20. — Trọng giàu khinh nghèo

*Khó khăn ở chợ leo teo,
Ông cô bà cậu chẳng đều hỏi sao.
Giàu sang ở bên nước Lào,
Hùm tha rắn cắn tìm vào cho mau.*

CA DAO

GIẢI NGHĨA

Hùm tha rắn cắn: Ý nói sự nguy hiểm.

CÂU HỎI

Khó khăn ở chợ thì thế nào? Giàu sang ở xa thì thế nào?

21. — Người khó gạo

*Tưởng rằng nước chảy đá mòn,
Ai ngờ nước chảy, đá còn trơ trơ.
Chờ cho nước xuống khỏi bờ,
Xem con người ấy nương nhờ vào ai?*

CA DAO

GIẢI NGHĨA

Trơ trơ : Bao giờ cũng vẫn thế.

CÂU HỎI

Nước chảy thì thế nào? Hai câu cuối bài ý nói làm sao?

22. — Trách người bạc đén

*Ai kia cứ trách ông giời,
Ta đây chỉ trách lòng người bạc đén.
Kể chi khôn đại hay hèn,
Chẳng qua chỉ vị đồng tiền mà thôi.*

CA DAO

GIẢI NGHĨA

Bạc đén : Ý nói thói đời ăn ở hay phụ lòng người tử-lẽ, hay lừa lọc nhau.

CÂU HỎI

Trong bài này nói trách người vì cớ gì? Người đời sở dĩ đối đãi với nhau khác lòng là vì gì? Vậy ta nên ăn ở như thế nào?

23. — Thương con trâu

*Trâu kia ăn cỏ gần bờ,
Làm ăn vất vả đến giờ mới thôi.*

*Bát cơm đôi bát mồ hôi,
Nghĩ mình sung sướng thương người lắm than.*

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Bát cơm đôi bát mồ hôi: Ý nói làm ăn khó nhọc mới có mà ăn. — *Lắm than*: khổ thân.

CÂU HỎI

Trong bài nói ai vất vả? Con trâu vất vả làm sao? Thấy như vậy thì ta nghĩ thế nào? Đã biết nghĩ vậy thì mình phải thế nào?

24. — Người nhỡ bước

*Phượng hoàng đậu chốn cheo leo,
Sa chân nhỡ bước phải theo đàn gà.
Bao giờ mưa thuận gió hòa,
Thay lông đổi cánh lại ra phượng hoàng.*

PHONG - DAO

GIẢI NGHĨA

Phượng hoàng: Một giống chim rất đẹp — *Mưa thuận gió hòa*: Ý nói trong nước thái bình.

CÂU HỎI

Phượng hoàng vì sao phải theo đàn gà? Khi nào lại ra phượng hoàng? Bài này ngụ ý gì?

25. — Chọn bạn mà chơi

Thói thường: « gần mực thì đen... »
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
Những người lêu lổng chơi bời,
Cùng là lười biếng ta thời tránh xa.

QUỐC-VĂN GIÁO-KHOA · THƯ

GIẢI NGHĨA

Hữu: Bè bạn. — *Lêu lổng*: Chơi bời không có nghề nghiệp gì.

CÂU HỎI

Gần mực thì đen nghĩa là gì ? Vì sao phải chọn bạn mà chơi ? Những người bạn thế nào thì không nên chơi ?

26. — Thương kẻ tội tở

*Kẻ ăn người ở trong nhà,
Sớm khuya công việc giúp ta nhọc-nhăn.
Thương người đầy-đọa chút thân,
Chớ nên ngược-đãi lòng nhân mới là.*

QUỐC-VĂN GIÁO-KHOA THU

GIẢI NGHĨA

Đầy đọa chút thân : Ý nói người ở phải làm lụng khó nhọc. — *Ngược đãi* : Ăn ở ác nghiệt — *Lòng nhân* : Lòng tử tế, lòng nhân từ.

CÂU HỎI

Chủ nhà nên thương kẻ tội tở thế nào ? Thế nào là ngược đãi ? Ăn ở thế nào là có lòng nhân ?

27. — Mẹ khuyên con

*Con ơi ! mẹ bảo đây này :
Học buôn, học bán cho tầy người ta.
Con đừng học thói gian ngoa,
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.*

PHONG-ĐAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Cho tầy : Cho bằng. — *Gian ngoa* : Những thói lừa dối điêu trá.

CÂU HỎI

Mẹ khuyên con gì ? Buôn bán phải thế nào ? Thế nào là gian ngoa ?

28. — Đi đâu

*Đi đâu mà vội mà vàng,
Mà bỏ túi bạc, mà mang túi chì.*

*Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai nâng?*

TỤC NGŨ PHONG DAO (quyển nhất)

GIẢI NGHĨA

Gối nghiêng ai sửa : Ai chữa cái gối cho ngay, ý nói hầu hạ mẹ lúc mẹ già. — *Nâng* : Dâng đưa một cách kính cần.

CÂU HỎI

Vì sao lại bỏ túi bạc mà mang túi chì ? Lúc còn mẹ già phải hầu hạ thế nào ?

29. -- Tình anh em

*Anh em cốt nhục đồng bào,
Kẻ sau người trước phải hầu cho vui.
Lọ là ăn thịt ăn xôi,
Quý-hồ ở nết tới lui mặc lòng.*

TỤC NGŨ PHONG DAO (quyển II)

GIẢI NGHĨA

Đồng bào : Cùng một họ, cùng ở trong bụng mẹ đẻ ra.

CÂU HỎI

Tình anh em thân thiết thế nào ? Khi tới lui phải nên thế nào ?

30. -- Công cha mẹ

*Công cha như núi Thái-sơn,
Sữa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Nước ngọn nguồn chảy ra bao cạn,
Núi Thái Sơn mấy vạn tầng cao.
Đạo con báo đáp nghĩ sao?*

ĐOÀN TÌNH CANH

GIẢI NGHĨA

Thái-Sơn : Tên một ngọn núi ở Tàu. — *Nguồn* : Chỗ nước mới bắt đầu chảy ra.

CÂU HỎI

Công cha như thế nào? Nghĩa mẹ như thế nào? Làm con phải nên thế nào.

31. — Cửa đời

*Cửa đời muôn sự của chung.
Sống không, thác lại tay không có gì.
Ở cho phải có nhân nghi.
Thơm danh vả lại làm bia miệng người.*

NGUYỄN TRÃI

GIẢI NGHĨA

Thác : Nghĩa cũng như chết. — *Nhân nghi* : Nhân nghĩa.

CÂU HỎI

Của cái ở đời đối với mình thế nào? Muốn cho tử tế phải ăn ở thế nào?

32. — Ông Tiến-sĩ giấy

*Ông đồ khoa nào? ở xứ nào?
Thế mà hoa hốt với trâm, bào!
Một năm một tết Trung-thu đến,
Tôi vẫn quen ông chẳng muốn chào.*

TRẦN-KẾ-XƯƠNG

GIẢI NGHĨA

Hốt : Thường làm bằng ngà, khi tế lễ các quan mặc phẩm phục, đầu đội mũ cánh chuồn, chân đi hia, mặc áo bào có đai, hai tay khoanh lại mà cầm hốt. —

Bào : Thừ áo trào, may lưng thụng, rộng rãi. — *Tết trung-thu* : Giữa mùa thu, rằm tháng tám.

CÂU HỎI

Ông Tiến-sĩ giấy thường dùng cho ai chơi? Vào dịp tết nào? Cứ đọc bài thì biết ý tác-giả muốn nói thế nào? Chử quen câu cuối cùng ý nghĩa thế nào? quen ra làm sao?

33. — Lòng thương người

Thấy người hoạn nạn thì thương,
Thấy người tàn tật lại càng trông nom,
Thấy người già yếu ồm mồm,
Thuốc thang cứu giúp, cháo cơm đỡ dần.
Giời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức muôn phần vinh hoa.

NGUYỄN-TRÃI gia-huấn

GIẢI NGHĨA

Hoạn nạn : Những việc xảy ra làm cho ta phải lo lắng khổ sở.— Có đức : có lòng tử tế.— Vinh hoa : Sung sướng.

CÂU HỎI

Những người thế nào thì đáng thương? Kẻ có nhân là người thế nào? Người thế nào thì được vinh hoa

34. — Cổ học

Con ơi! cổ học cho thông,
Cho thành nhân phẩm bổ công sách đèn.
Sao cho phải chí tập rèn,
Cho nên danh phận bù dền quốc gia,
Chớ nên ngủ sớm, dậy trưa,
Chơi nhiều, học ít, thời giờ chóng qua.
Vắt tay con nghĩ cho ra.

NHI ĐỒNG LẠC VIÊN

GIẢI NGHĨA

Nhân phẩm : Giá trị con người — Câu thứ tư nghĩa là cho có tiếng, thành người khá để giúp nhà giúp nước (quốc gia là nhà nước).

CÂU HỎI

Cha mẹ khuyên con gì? Làm người phải nên học hành thế nào? Chơi nhiều học ít thì hại thế nào?

35. — Cây sen

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng.
Nhị vàng, bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

CA-DAO

GIẢI NGHĨA

Cây sen: Thứ cây mọc ở dưới nước. Người ta ví thứ hoa này như người quân tử vì mọc ở bùn mà vẫn giữ được hương thơm sắc đẹp.

CÂU HỎI

Sen thường mọc ở đâu? Hoa sen có mấy thứ? Cây sen ở trong bài này ví với ai? Vì có gì?

36. — Làm ruộng nên giàu

Bởi anh tham việc nông - công,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
Khuyên ai chớ bỏ ruộng hoại,
Giồng ngô, giồng đậu, giồng khoai kịp người.

NHI ĐỒNG LẠC VIÊN

GIẢI NGHĨA

Nông công: Công việc làm ruộng. — Hoại: Bỏ không.

CÂU HỎI

Thế nào là việc nông công? Chăm làm ruộng thì được gì? Ngô, đậu, khoai giồng vào độ nào?

37. — Câu hát nhà nông

Mặc ai kẻ bắc người nam,
Việc ta ta cứ ta làm ruộng ta.
Giời cho mưa thuận gió hòa,
Dân giàu nước mạnh cũng là tự đây.

Á-NAM VĂN TẬP

GIẢI NGHĨA

Kẻ bắc người nam : Đây nói những kẻ chạy xuôi chạy ngược để được giàu sang

CÂU HỎI

Việc làm ruộng phải nên thế nào ? Thế nào là mưa gió thuận hòa ? Dân giàu nước mạnh là bởi từ đâu ?

38.— Cái trống

*Nổi tiếng vang lừng khắp mọi nơi,
Đến đâu cờ mở, long dương mời.
Nở nang mày mặt nên danh giá,
Lệnh tiếp chiêng lùỵ chán sự vui.*

CỒ THI

GIẢI NGHĨA

Vang lừng : To mà đi xa. — Lệnh : Cái cồng. — Tùy : Tiếp theo.

CÂU HỎI

Tiếng trống đi các nơi thế nào ? Những khi nào thì người ta đánh trống ? Trống đi đến đâu có những gì tiếp theo ?

39 — Cái quạt

*Cõi đời bầy tám chín mươi mười.
Khép mở trong tay mấy vạn người.
Gió phẩy phất phơ cơn nóng nực,
Anh hùng mát mặt cũng tươi cười.*

VÔ DANH THỊ

GIẢI NGHĨA

Anh hùng : Những người dám đang làm được những công việc khó khăn.

CÂU HỎI

Quạt dùng làm gì ? Làm bằng gì ? Giải nghĩa những câu trong bài và nói ý toàn bài.

40 — Đôi đũa

Trúc mai xum họp một nhà vui,
Ngào ngạt chân tu ngọt với bùi.
Trưa sớm đậm đà vui thú nhĩ,
Song song đôi lứa chớ nên rời.

Học-Khóa

GIẢI NGHĨA

Trân tu : Những thức ăn qui — Song ; Là đôi, song song, ý nói bao giờ cũng đi đôi với nhau.

CÂU HỎI

Gặp đồ ăn bằng cái gì ? Trúc mai xum họp là nghĩa thế nào ? Đại ý bài này ngụ ý về việc gì ?

41. — Cái điều ổng

Nghĩ đến nguồn cơn muốn thở giải,
Trót say mùi thế phải đeo đai,
Tiếng kêu ai biết cho chẳng tá?
Nung nấu lòng ai bởi tại ai?

Học - Khóa

GIẢI NGHĨA

Mùi thế : Mùi đời.

CÂU HỎI

Điều ổng làm bằng gì ? Bài này có ý gì ? Giải nghĩa những câu trong bài.

42. — Ông phổng đá

Ông đứng làm chi đấy hơi ông ?
Chơ chơ như đá vững như đồng.
Đêm ngày dìn giữ cho ai đó,
Non nước đầy vơi có biết không ?

Cự Yên Đồ

GIẢI NGHĨA

Ông phổng đá : Tượng làm bằng đá để chơi

CÂU HỎI

Đại ý bài này thế nào ? Giải nghĩa những câu trong bài.

43. — Cái đồng hồ

*Thức thời dễ mấy kẻ làm gương,
Một mỗi cơ hành đủ vấn vương,
Khí tiết mặc dầu khi ấm lạnh,
Thủy chung vẫn đứng mực như thường.*

Học-Khóa

GIẢI NGHĨA

Thức thời : Biết việc đời. — *Cơ hành* : Bởi chữ toàn-cơ ngọc hành, nghĩa là cái máy đồng hồ. — *Thủy chung* : Trước sau.

CÂU HỎI

Máy đồng hồ thế nào ? Cái đồng hồ chạy làm sao ?
Thức thời nghĩa là gì ?

44. — Tràng pháo

*Sắc không vốn những cạy tay người,
Khôn-khéo làm sao đốt cũng rời.
Kêu lắm lại càng tan xác lắm,
Thế nào cũng một liếng mà thôi.*

NGUYỄN-HỮU-CHÍNH

GIẢI NGHĨA

Cạy tay người : Người làm ra pháo.

CÂU HỎI

Bài này khẩu khí tác-giả thế nào ? Câu thứ ba bài này có ứng nghiệm gì không ? (Nguyễn-hữu-Chính bị Nguyễn-Huệ giết).

45. — Cái khung cửi

*Không sông, mà bắc phù kiều,
Không rừng mà có chim kêu trên ngàn.*

*Không ruột mà lại có gan,
Không thờ mà có song loan đề ngồi.*

CA - DAO CỔ

GIẢNG NGHĨA

Phù kiều : Cầu nổi, đây tức là sợi bắc qua khung. — *Chim kêu trên ngàn* : Đây là con cò ở khung cửi nó chạy đi chạy lại thành tiếng kêu — *Ngàn* : Rừng. — *Gan* : Đây tức là cái thoi cửi — *Song loan* : Đây là cái ghế để cho người dệt cửi ngồi.

CÂU HỎI

Bài này đổ về cái gì ? Một cái khung cửi có những bộ phận gì ?

46. — Cái ấm

(Câu đổ)

*Vốn xưa quê ở Thổ - hà,
Ai ai cũng gọi lên là con quan,
Dốc lòng việc nước lo toan,
Đầy vơi phó mặc thế gian ít nhiều.*

CA DAO CỔ

GIẢNG NGHĨA

Thổ-hà : Tên một làng ở huyện Việt-yên tỉnh Bắc-giang chuyên làm các đồ gốm. — *Con quan* : Con nhà quan thường gọi cậu ấm. — *Việc nước* : Đây nói cái ấm dùng để đựng nước.

CÂU HỎI

Làng Thổ hà chuyên làm các thứ đồ gì ? Ấm dùng để làm gì ? Câu cuối bài nói gì ?

47. — Cảnh mùa thu

*Mây thu ai khéo đắp nên thành,
Hiu - hắt song thưa gió lọt mảnh.*

*Cúc nở nhuộm màu xương bạc trắng,
Sen tàn in đáy nước trong xanh.*

KIM CỔ THI CA

GIẢI NGHĨA

Song : Cửa sổ.

CÂU HỎI

Gió mùa thu thế nào ? Về mùa thu, cây sen thế nào ?
Hoa cúc nở có chịu được sương không ?

48. — Con cò

*Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi, ông vớt tôi vào :
Tôi có lòng nào, ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

PHONG - DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Xáo măng : Nấu lẫn với măng.

CÂU HỎI

Bài này cốt ngụ ý gì ? Con người ta gặp lúc sa cơ
thất thế phải nên thế nào ?

49. — Cần lao

*Người tai mắt đứng trong vũ trụ,
Có cần lao tận khổ mới nên thân.
Sĩ chăm chăm đèn sách chuyên cần,
Nông cày cấy canh vân giá sắc.
Nghề buôn bán lo lường rẽ dặt,
Việc ăn nằm bày đặt sửa sang.*

GIẢI NGHĨA

[[Vũ trụ : Chỉ muôn vật trong găm giới. — Cần lao

tân khô : Khó nhọc cay đắng. — *Canh vân* : Cày đất làm cỏ. — *Giá sắc* : Cấy gặt.

CÂU HỎI

Người ta làm ăn thế nào ? Người đi học, người làm ruộng, người buôn bán phải làm lụng làm sao ?

50. — Lời khuyên con

*Đã sinh ra kiếp ở đời,
Giai thì trung hiếu đôi vai cho tròn.
Gái thì trinh tĩnh lòng son,
Sớm hôm gìn giữ kẻo còn chút sai.
Giai lành gái lột ra người,
Khuyên con trong bấy nhiều lời cho chuyên.*

Tục-Ngũ

GIẢI NGHĨA

Trung hiếu : Lòng trung thành và hiếu thảo. *Trinh tĩnh* : Lòng trinh tiết và yên lặng. *Chuyên* : Chăm chỉ trước sau một mực.

CÂU HỎI

Người ta sinh ra ở đời phải nên thế nào ? Thế nào là trung hiếu, trinh tĩnh ? Cha mẹ khuyên con những gì ?

51. — Thương người

*Thấy người hoạn nạn thì thương.
Thấy người tàn tật lại càng trông nom.
Thấy người già yếu ồm mồm,
Thuốc thang cứu giúp cháo cơm đỡ dần.
Trời nào phụ kẻ có nhân,
Người mà có đức, muôn phần vinh hoa.*

NGUYỄN TRÃI (gia huấn ca)

GIẢI NGHĨA

Hoạn nạn : Những sự không may làm cho lo lắng khổ

sở. — *Phụ*: Bội bạc. — *Vinh hoa*: Sung sướng vẻ vang.

CÂU HỎI

Có nên thương người tâng lặt và người gặp sự không may không? Nên thương thế nào? Ăn ở có nhân thì được lợi gì cho mình không?

52. -- Cây cầy

*Ơn giời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cầy sâu,
Công lênh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.*

PHONG-DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Nước bạc: Nước trắng xóa trông như bạc. — *Cơm vàng*: Ý nói thóc lúa quý như vàng. — *Ruộng hoang*: Ruộng bỏ cỏ mọc.

CÂU HỎI

Thế nào là mưa nắng phải thì? Ruộng hoang là ruộng thế nào? Tấc đất tấc vàng nghĩa là gì?

53. — Người đi cầy

*Người ta đi cầy lấy công,
Tôi nay đi cầy còn trông nhiều bề.
Trông giời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Giời im bề lặng mới yên tấm lòng.*

PHONG-DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Chân cứng: Chân người khỏe mạnh. — *Giời im bề lặng*: Ý nói trong nước yên ổn không có việc giặc giã.

CÂU HỎI

Người ta đi cấy cấy thế nào? Mình đi cấy mong
mọi những thế nào? Thế nào là giờ im bẽ lặng?

54.-- Đối với thầy

Cha mẹ công đức sinh thành,
Ra trường thầy dạy học hành cho hay.
Muốn khôn thời phải có thầy,
Không thầy dạy dỗ đồ mày làm nên.
Mười năm luyện tập sách đèn,
Công danh gặp bước chớ quên ơn thầy.
(Còn nữa)

GIẢI NGHĨA

Sinh thành : Để ra và giầy đồ cho thành người vẻ
vang. — Công danh gặp bước : Gặp lúc mình thành
người khá giả vẻ vang, có công với nước, có tiếng
với dân.

CÂU HỎI

Cha mẹ có công gì với mình? Thầy có công gì?
Tại sao muốn khôn lại cần phải có thầy? Bồn phận
mình ăn ở với thầy thế nào?

55.-- Đối với thầy

(tiếp theo và hết)

Yêu kính thầy mới làm thầy,
Những phùng bội bạc sau này ra chi.
Thờ thầy xưa có Nhạc-phi,
Làm nên danh tướng quân chi lễ thường.
Ngày rằm, mừng một nén hương,
Muôn thu truyện cũ làm gương soi cùng.

NGUYỄN-HỮU-TRI

GIẢI NGHĨA

Nhạc Phi : Nhạc-Phi là người nhà Tống bên Tàu Xưa có ông thầy dạy bắn cung nỏ đến lúc làm tướng thì thầy đã mất nên cứ đến ngày rằm và ngày mồng một thì đem cung nỏ ra cúng thầy. *Danh tướng* ; Ông tướng giỏi, có tiếng.

CÂU HỎI

Ông Nhạc-Phi ngày xưa thờ thầy thế nào ? Yêu kính thầy mới được làm thầy là nghĩa thế nào ?

56. -- Tu thân

*Khuyên người an phận tu thân,
Có thân nên phải lo thân sau này,
Người hay thì lại gặp hay,
Những người bạc ác sau này tội thân.
Tưởng xa nhưng thực rất gần,
Giờ làm báo ứng hồi lần đến ngay.
Người người thử ngẫm mà coi.*

TRÍCH TRONG CHẬP TRUNG CHÂN KINH

GIẢI NGHĨA

Tu thân : Sửa mình, xem mình có nết xấu thì bỏ, ai có nết hay thì tập lấy. — *An phận* : Yên cái phận mình. — *Tội thân* : Khổ sở đến thân. — *Báo ứng* : Cái lẽ làm lành gặp lành, làm ác gặp ác.

CÂU HỎI

Trong bài khuyên người an phận làm gì ? Người ăn ở tử tế thì gì được ? Người bạc ác thì chịu làm sao ?

57. — Lúc đi học

*Mấy lời mẹ dặn dinh ninh :
« Vào trường con cố học hành đừng chơi.
Viết cho sạch sẽ hẵn hoi,
Tay không nên để mực bôi dây vào ».*

Con nghe mẹ dạy mọi điều,
Nghĩ rằng lời mẹ lẽ nào dám quên.
Học sao cho được thầy khen,
Thầy khen ắt hẳn mẹ yên vui lòng.

Học Báo

GIẢI NGHĨA

Định ninh : Cẩn kẽ, đến nơi đến chốn. — *Thầy khen* : Đây là thầy ban lời khen, thầy cho nhiều điểm tốt. — *Ắt hẳn* : Chắc như thế.

CÂU HỎI

Lúc con đi học mẹ dặn gì ? — Mẹ dặn thế con nghĩ bụng làm sao ? — Người học trò đi học cốt phải thế nào ? để làm gì ?

58. -- Cái kim

Thân em bé nhỏ tí ti,
Các bà các chị em thì ở tay.
Em đi, em lại suốt ngày,
Quần quần áo áo em may cho người.
Áo giầy, áo mỏng tùy thời,
Áo dài, áo ngắn tùy người mà may.
Công trình xiết kể bấy nay,
Áo nào cũng bởi tay này mà ra.

(Còn nữa)

GIẢI NGHĨA

Tùy thời : Theo từng mùa.

CÂU HỎI

Áo may bằng gì ? Đem, ngày cái kim làm gì ? Cái kim tự nói thế nào ?

59. — Cái kim (tiếp theo)

Nào the lựa, nào lượt là,
Nào là vải vóc, nào là tơ gai.
Luôn luôn sợi chỉ giùi mài,
Đêm khuya quên ngủ, ngày dài quên ăn.
Năm qua tháng lại bao lần,
Vi đâu có áo, có quần xênh xang.
Thân em giá đáng nghìn vàng...

PHỔ-THÔNG ĐỘC-BẢN

GIẢI NGHĨA

Xênh xang : Đẹp dễ.

CÂU HỎI

Công trình cái kim thế nào ? Bài này ngụ ý gì ?

60. -- Tu thân

Làm giai quyết chí tu thân,
Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo.
Khi nên giời giúp công cho,
Làm giai năm liệu bảy lo mới hào.
Giời sinh giời chẳng phụ nào,
Phong vân gặp hội anh hào ra tay.
Trí khôn rắp đề dạ này,
Có công mài sắt có ngày nên kim.

PHONG DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Tu thân : Sửa mình, nghĩa là chăm chỉ học hành cho thành người có giá trị. — Nợ nần : Đây nói làm người phải biết đền ơn cho nước. — Hào : Giỏi giang, cáng đáng được nhiều việc. — Rắp : Chứa sẵn. — Anh hào : Anh hùng hào kiệt.

CÂU HỎI

Làm giai quyết chí thế nào ? Tu thân nghĩa là gì ?

Thế nào là công danh? Làm giai phải lo liệu thế nào? Lúc gặp hội phong vân thì người anh hào thế nào? Câu cuối bài ý khuyên ta gì?

61. - Làm việc

Ở đời, ai cũng phải làm,
Chăm thì sung sướng lười cam chịu hèn.
Học trò ham mãi sách đèn,
Văn chương cách trí tập rèn cho hay
Việc buôn bán phải ra tay,
Trong lưng nhiều vốn, nước nay được giàu.
Bách công tinh xảo là dầu,
Nông gia cuốc bẫm cấy sâu quản gì.

PHỔ THÔNG ĐỘC BẢN

GIẢI NGHĨA

Cách trí: Tiếng chỉ chung cả các môn học khác đối với văn chương, như học tính toán, các loài vật, cây cối. *Bách công*: Trăm thứ thợ. *Tinh xảo*: Khéo tốt.

CÂU HỎI

Ở đời người chăm kẻ lười khác nhau thế nào? Người học trò người buôn bán người làm thợ, người làm ruộng phải nên thế nào? Thế nào là tinh xảo? Bách công nghĩa là gì? Kể mấy thứ xem?

62 - Mùa xuân

Cảnh như vẽ,
Gió hây hây,
Đào mĩm miệng,
Cng bướm bay,
Trong bụi oanh vàng dít dít,
Đầu nhà én đỏ hót hay,
Mùa xuân rạo rức mỗi tình ngây.

HỌC KHÓA

GIẢI NGHĨA

Rạo rức : Trong lòng không được yên — *Tình ngây* : Bởi chữ si tình mà ra.

CÂU HỎI

Mùa xuân phong cảnh thế nào ? Người ta đối với cảnh xuân thế nào ?

63 — Mùa hè

Giời nóng bức.
Ve kêu nhức.
Quốc hậm hực.
Oanh náo nức.
Người lấm lức.
Ấy mới cực,
Nhưng kia thoảng mùi sen thơm phức.
Một trận gió lồng giải hết nức,
Sạch nổi buồn bức.

Học Khóa

GIẢI NGHĨA

Cực : Tức mình khó chịu; *Lồng* : Thổi mạnh; *Sạch* : Tan mất hết cả

CÂU HỎI

Mùa hè nóng bức thế nào ? — Người và loài vật khó chịu thế nào ? Có gì giải được nỗi buồn bức ấy ?

64. — Cảnh mùa đông

Bốn bề đất nước xa xa,
Một màu sương trắng như là tuyết rơi.
Ngoài hiên hạt mưa rơi tanh tách.
Ngọn gió reo thổi rách tàu tiêu.
Tre già một dãy cùng reo,
Đào hồng tươi nở có chiều thêm xinh.

*Cúc vạn thọ phất phơ mấy khóm,
Đóa - hải đường mơn-mởn cảnh tơ.*

ĐÔNG-DƯƠNG TẠP CHÍ

GIẢI NGHĨA

Tiểu : Là cây chuối, bởi chữ ba tiêu mà ra. *Có chiều* : Xem ra đáng như thế. *Mơn-mởn* : Ý nói cảnh non và tươi tốt.

CÂU HỎI

Mùa đông sương xuống thế nào ? Gió mùa đông ra làm sao ? Cây cối thế nào ? Khí hậu thế nào ?

65.-- Đi học về

*Học tan, trống thúc một hồi,
Cậu em đi thẳng một thôi về nhà.
Ngoài đường nghĩ nỗi gần xa,
Việc trường đã vậy, việc nhà làm sao ?
Tới nhà vừa bước chân vào,
Mẹ ra sẵn đón biết bao cảm-linh.
Hỏi con mọi sự học-hành,
Cùng là thầy bạn có tình yêu đương ?
Con thưa : « được đủ mọi đường ».
Nghe lời con nói, mẹ mừng mẹ vui*

NHI-ĐỒNG-LẠC VIÊN

GIẢI NGHĨA

Một thôi : Đi một mạch thẳng về nhà, không dừng không nghỉ. — *Xiết bao* : Không nói ra cho hết được.

CÂU HỎI

Lúc tan học, con về nhà, đi làm sao ? Trong bụng nghĩ thế nào ? Con về nhà thì mẹ làm gì ? hỏi gì ? Các anh đọc bài này thấy như thế nào ? con thế thế nào ? (Mẹ hết sức trông nom săn sóc đến con, con hết lòng làm cho mẹ vui vẻ, hai mẹ con cùng có bụng tốt!).

66.— Cái lưỡi cây

Lưỡi cây nọ lâu không dùng đến,
Một hôm trông thấy bạn về đồng.

Gặp nhau, than thở hỏi cùng :

Rằng : ta kim khí vốn trong một loài.

Cùng một lò cùng người rèn đúc,

Sao mà anh rực rỡ sáng thay ?

Tôi thì han gỉ thế này »,

Bạn rằng : « bởi tại tôi đây hay làm ».

PHỔ-THÔNG ĐỘC-BẢN

GIẢI NGHĨA

Kim thuộc : Thuộc về loài kim. — Rực rỡ : Ý nói sáng
lắm.

CÂU HỎI

Một cái lưỡi cây hỏi cái lưỡi cây kia gì ? Vì sao mà
hàn gỉ ? Lưỡi cây kia đáp lại làm sao ? Hay làm thì
được gì ? Bài này ngụ ý khuyên ta gì ?

67.— Hát dò đưa

Giăng thanh gió mát ai ơi !

Thuyền bông một chiếc tôi bơi giữa dòng.

Con sông nước uốn chảy cong,

Rấp rờ sóng bạc, một vòng trăng tinh.

Giời trong, nước cả mông mênh,

Thuyền đi nhẹ lái rập rềnh trên sông.

Đàng tràng nhìn dặm lưu thông,

Đi mau đến bến thỏa lòng thuyền tôi.

NAM HỌC NIÊN KHÓA

GIẢI NGHĨA

Thanh : Trong, sáng sủa. — Thuyền bông : Thuyền có
mũi đan bằng lá gồi. — Sóng bạc : Ánh sáng mặt giăng
chiếu xuống mặt sông rấp rờ trắng trắng coi như bạc. —

Giời trong : Sáng sủa không có mây che. — *Nghìn dặm* :
dặm là 500 bộ, mỗi bộ là hai thước rưỡi ta. *Lưu*
thông : Trôi chảy không có trở ngại việc gì.

CÂU HỎI

Bài hát này nói về lúc nào ? Chiếc thuyền đi ở đâu ?
Dòng sông chảy thế nào ? Người chở đồ nói thuyền
đi làm sao và mong cho chóng đến đâu ?

68. — Buôn bán phải cho thật thà

Tin nhau buôn bán cùng nhau,
Thiệt hơn, hơn thiệt trước sau như nhời.

Hay gì lừa đảo kiếm lời,
Một nhà ăn uống tội trời riêng mang.
Theo chi những thói gian tham,
Pha phôi thật giả tìm đường dối nhau.
Của phi nghĩa, có giàu đâu,
Ở cho ngay thật, giàu sâu mới bền.

Học-Báo

GIẢI NGHĨA

Phi nghĩa : Chẳng phải nghĩa, chẳng hợp lẽ phải.

CÂU HỎI

Buôn bán phải nên thế nào ? Những người gian tham
có được giàu bền không ? Thế nào là của phi nghĩa ?

69. — Thôi học về làm ruộng

Văn-chương phủ lục chẳng hay,
Giở về làng cũ học cấy cho xong.
Sáng ngày vác cuốc thăm đồng,
Hết nước thì lấy gầu sông tát lên.
Hết mạ ta lại quấy thêm,
Hết lúa ta lại mang tiền đi đong.
Nữa mai lúa tốt đầy đồng,
Gặt về đập, sảy,簸 công cấy cấy.

PHONG-DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Phú lục : Lối văn có vần, có luật, có đối từng câu từng vế — *Gầu sòng* : Một thứ gầu phải dùng có ba cái cột và một người đứng tát. — *Quẩy* : Đề lên vai mà gánh về.

CÂU HỎI

Văn chương thua kém chúng bạn thì nên nghĩ thế nào để mà sống ? Công việc làm ruộng khó nhọc thế nào ? Gầu sòng và gầu giai khác nhau thế nào ? Mạ là gì ? Người ta sảy thóc thường dùng cái gì ? Làm ruộng có những lợi gì ?

70.— Danh tiếng

*Trăm năm bia đá thì mòn,
Nghìn năm bia miệng hãy còn trơ trơ.
Nhưng người nhân đức thuở xưa,
Tiếng thơm ghi để bao giờ cho quên.
Nhưng quân lừa lọc, đảo điên,
Mĩa mai tiếng xấu nhớ nghìn muôn thu.
Sống chỉ mặt, chết chỉ mồ,
Xương dù trôn nát, mặt mo hãy còn.*

Học-Báo

GIẢI NGHĨA

Trơ trơ : Còn mãi, không bao giờ mất đi được. — *Nhân đức* : Có lòng tốt và hay làm những việc công ích cho mọi người — *Đảo điên* : Lừa lọc, trí trá.

CÂU HỎI

Thế nào là bia miệng ? Người nhân đức là người thế nào ? Làm thế nào cho có tiếng thơm để lại ? Những người lừa lọc đảo điên thì sau làm sao ? Người ta ở đời cần phải để cái gì ?

71. — Năm ngón tay

Anh em cùng mẹ sinh ra,
Hình dung một vẻ, nước da một màu.
Mỗi người tên gọi khác nhau:
Kìa ngón tay cái đứng đầu làm anh.
Con người cũng đã trưởng thành,
Tính hay chỉ trở là anh thứ nhì.
Còn người đứng giữa tên chi?
Là ngón tay giữa, ấy thì thứ ba.

(Còn nữa)

GIẢI NGHĨA

Hình dung : Dáng dấp. — Trưởng thành : Đã nhớn.

CÂU HỎI

Tay cái, tay chỏ, tay giữa công việc mỗi ngón khác nhau thế nào? Hình dung nghĩa là gì? Đại ý bài này thế nào?

72. — Năm ngón tay (tiếp theo)

Thứ tư, ai biết tên mà,
Vẫn hay đeo nhãn gọi là vô danh.
Còn người bé nhỏ xinh xinh,
Rốt lòng, em út em dành phận em.
Một nhà xum họp êm-đềm,
Năm tên dù khác một niềm cùng nhau.
Lo toan công việc trước sau.
Nào đường giúp đỡ, nào điều lợi chung.
Anh em dốc một tấm lòng.

Học - Báo.

GIẢI NGHĨA

ô-danh : Không có tên

CÂU HỎI

Ngón nào đeo nhãn và ngón nào bé hơn? Rốt lòng nghĩa là gì? Thế nào là lợi chung?

73.— Chó sói và giàn nho

Chó sói kia ở nơi rừng ấy,
Đương đói lòng lại thấy giàn nho.
Mấy chùm vừa chín vừa to,
Nước da đỏ thắm, thơm tho ngọt ngào.
Cậu sói cũng ước ao được bữa,
Nhưng giàn cao không với đến nơi.
Chê bai sói lại được lời:
Nho xanh chẳng xứng miệng người phong lưu.

THƠ NGŨ NGÔN CỦA LA FONTAINE

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch nôm

GIẢI NGHĨA

Được bữa : Được có cái ăn. — Chẳng xứng : Chẳng đáng.
— Phong lưu : Tử tế, có của.

CÂU HỎI

Chó sói thấy giàn nho làm thế nào? Có được không?
Tại sao? Sau sói nói đồng thế nào? Bài này khuyên
ta gì?

74.-- Mồm và tay chân

Cả ngày làm việc nhọc thay,
Một hôm tức giận chân tay hợp bàn;
Ta đi, ta chạy khốn thân,
Ta cắt, ta nhấc đau dần cả xương.
Bốn ta chịu khó trăm đường,
Thế mà sung sướng lại nhường phần ai?
Thôi thôi ta cứ ta chơi,
Thử xem ông miệng, ông soi bằng gì?
(Còn nữa)

CÂU BỎI

Chân tay hợp bàn thế nào? Thế nào là đau dần?
Nhường phần ai nghĩa là gì?

75.— Mồm và tay chân (Nối và hết)

Bàn rồi thuận cả tứ chi,
Chân thì thôi bước, tay thì bỏ không.
Nào ngờ mếu ấy bất thông,
Miệng kia bỏ trễ, thân trông một gầy.
Quả nhiên chưa được mấy ngày,
Hai chân mòn yếu, hai tay rụng rời.
Tỉnh ra mới biết đại rồi,
Tưởng là vô ích, thực là hữu công.
Miệng mà để đói sao song!

NAM HỌC NIÊN KHÓA

GIẢI NGHĨA

Tứ chi : Hai chân hai tay. — Bất thông : Không được, không song. — Hữu công : Có công.

CÂU HỎI

Miệng không ăn thì chân tay ra sao ? Sau chân tay thế nào ? Miệng mà để đói thì có được không?

76.-- Làm con phải hiếu, kính

Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha sinh mới ra ta,
Làm nên thời bởi mẹ cha vun giồng.
Khôn ngoan nhờ ăm cha ông,
Làm nên phải đoái tổ tông phụng thờ.
Làm con chớ có hững hờ,
Phải đem hiếu kính mà thờ từ-nghiêm.

TỤC-NGŨ PHONG DAO

GIẢI NGHĨA

Ăm : Công đức. — Đoái : Tưởng nhớ đến. — Từ nghiêm : Cha mẹ.

CÂU HỎI

Con cái làm nên được là nhờ ai ? Đạo làm con phải nên thế nào ? Trong bài vi trùng rỗng và cây thông là thủ nghĩa gì ?

77.-- Mừng tuổi năm mới

Thưa thầy, thưa mẹ,

Năm mới lời đây.

Tấm lòng hiếu thảo,

Con xin giải bày :

Chúc cao đường mọi sự mọi hay ;

Hứa làm con mỗi ngày một ngoan.

Nhớ công sinh dưỡng,

Như nước như non,

Thì :

Khi khuya sớm, miếng bùi ngon,

Xin sao cho chọn đạo làm con.

NAM HỌC NIÊN-KHÓA

GIẢI NGHĨA

Hiếu : Gồm tất cả bốn phận của người con ăn ở với cha mẹ thế nào cho phải như : yêu mến, giúp đỡ cha mẹ, làm cho cha mẹ được vui lòng, vâng, vâng ..— *Giải tỏ* : Tổ bày, nói rõ cho ai biết.— *Cao đường* : Đây là nói hai cha mẹ.— *Ngoan* : Không quấy, có nhiều tính nết tốt.— *Sinh dưỡng* : Sinh là đẻ, dưỡng là nuôi ; đây chỉ cái công đẻ ra và nuôi nấng.— *Như nước như non* : Công ấy ví như nước, như non ; nước ở bề thì mệnh mỏng, non thì cao rộng ; ý nói công ấy to lắm.— *Khuya sớm* : Ý nói lúc khuya, lúc sớm, chăm chút hỏi han thờ phụng.— *Bùi ngon* : Nói : của bùi của ngon, hay vật lạ gì thì kính dâng.— *Chọn đạo* : Bốn phận con cái ăn ở với cha mẹ.

CÂU HỎI

Nhân năm mới, con chúc cha mẹ thế nào ? Con hứa ăn ở làm sao ? Con nói làm thế nào cho chọn bốn phận với cha mẹ ? Anh nghĩ như vậy đã phải chưa ?

78.-- Con mừng tuổi cha mẹ
Năm mới vừa tới đây,
Con xin thưa lời này :
Vội, hờn, khóc, quấy,
Phạm những nét ấy,
Con xin tu tỉnh bắt đầu từ đây.
Quở phạt, đánh mắng đêm ngày.
Phiền lòng cha mẹ từ nay xin chừa.
Kính tôn, yêu mến, vâng thưa,
Con xin dốc một lòng thờ cha mẹ.

Học Bào

GIẢNG NGHĨA

Tu tỉnh : Tu là sửa, tỉnh là xem xét những tính nết, Tu tỉnh là xét để mà sửa lại, không như thế nữa. — *Quở* : Nói nặng lời không cho làm như thế. Cũng hơi giống nghĩa chữ mắng nhưng có ý nhẹ hơn.

CÂU HỎI

Nhân dịp năm mới, con xin chừa những nết gì ? Con hứa với cha mẹ những gì ? Con dốc lòng thờ cha mẹ thế nào ?

79. — Ông Nghè tháng tám

Cũng cờ, cũng biền, cũng cân đai,
Cũng gọi ông Nghè, có kém ai !
Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng,
Nét son điểm rõ mặt văn khôi.
Tấm thân xiêm áo sao mà nhẹ ?
Cái giá khoa danh ấy mới hời !
Ghế tréo, lọng xanh ngồi bảnh-chợe,
Nghĩ rằng đồ thật, hóa đồ chơi

NGUYỄN-KHUYẾN

GIẢI NGHĨA

Cân đai : Cân : khăn, nói rộng ra là mũ đội đầu ;

đai : đồ đóng ở ngoài áo quần để giữ cho gọn. — *Giáp* : *bảng* : Giáp : ở trên đầu hết cả ; *bảng* : bảng đề tên người đỗ ; thân giáp *bảng* ; người đỗ đầu. — *Mặt văn* : *khôi* : Người mà văn chương giỏi hơn hết. — *Xiêm* : thứ quần quăn, mặc với áo chầu. — *Khoa danh* : tiếng tăm đỗ đạt. — *Hời* : giá rẻ — *Ghế treó* : Thứ ghế như lối ghế bành cao độ hơn hai thước tây, hai bên có hai miếng gỗ treó nhau để giữ bốn chân cho chắc. — *Ngồi bảnh chọe* : Ngồi ra dáng hách dịch.

CÂU HỎI

Bài này vịnh ai ? Ông nghe giấy ở bài này hình dung ra thế nào ? Câu kết có ngụ ý gì ?

80. — *Chi cắt rạ*

Lưỡi liềm uốn éo vòng giăng,

Em đi cắt rạ phăng phăng tay liềm.

Rạ mùa cho lẫn dạ chiêm,

Đánh đùn giải nắng sẽ đem quây về.

Mai sau đốt ngọn lửa sòe,

Thời nời cơm chín ngồi kề em ăn.

Em phơi cho rạ trắng ngần,

Lợp nhà đánh nóc khỏi lẫn gió mưa.

Bồ công em lúc cày bừa !

PH Ồ THÔNG ĐỘC-BẢN

GIẢI NGHĨA

Phăng phăng : Ý nói cái liềm sắc, cắt được mau chóng. —

Rạ : Gốc cây lúa. — *Quây* : Nghĩa cũng như gánh.

CÂU HỎI

Lưỡi liềm hình thế nào ? Khi cắt rạ thường dùng cái gì ? Rạ dùng làm gì ? Các nhà ở nhà quê thường dùng gì để lợp nhà ? Thế nào là bồ công ?

81.— Trần-bình-Trọng

Giỏi thay Trần-bình-Trọng !
Dòng-dôi Lê-đại-Hành.
Đánh giặc dư tài mạnh,
Thờ vua một tiết trinh.
Bắc vương sống mà nhục,
Nam quỉ thác cũng vinh.
Cứng-cỏi nhời trung-liệt,
Nghìn thu tỏ đại-danh.

PHAN-KẾ-BÍNH

GIẢI NGHĨA

Dư : Thừa. — Tiết trinh : Chỉ nghĩa là một bầy tôi hết lòng thờ vua. — Bắc vương : Vua bên Bắc (chỉ nước Tàu). — Nam quỉ : Quỷ bên Nam (chỉ nước Nam ta). — Trung liệt : Hết lòng với vua không chịu nhục. — Đại danh : Danh tiếng lừng lẫy.

CÂU HỎI

Ông Trần-bình-Trọng là người thế nào ? Ông nói câu gì làm cho ông được vẻ vang ? Vì có gì câu ấy lại tỏ lời trung liệt ?

82.— Buổi sáng

Trống canh năm mấy hồi giục già,
Bừng mắt lên giờ đã rạng đông.
Ngắm phong cảnh đẹp vô cùng !
Hỏi ai thêu dệt ? Ấy ông thợ giờ.
Hoa đua sắc tốt tươi hương ngát,
Chim tìm đàn xào xạc tiếng kêu.
Trong nhà người nói xôn xao,
Nào cha nào mẹ ồn-ào gọi nhau:
« Mặt giờ bóng đã ngang đầu ».

PHỔ-THÔNG ĐỘC-BẢN

GIẢI NGHĨA

Rạng đông : Nói phía bên đông sáng trước khi mặt trời mọc. — *Thợ giỏi* : Vì ông giỏi như một người thợ khéo. — *Ngang đầu* : Mặt trời lên cao bằng đầu người.

CÂU HỎI

Giờ rạng đông là thế nào ? Lúc mới thức dậy thấy phong cảnh thế nào ? Trông thấy những gì ?

83.-- Bà Triệu - Âu

*Cửu-chân có ở Triệu kiều,
Vú dài ba thước tài cao muôn người.
Gặp cơn thảo mộc cơ trời,
Đem thân bồ liễu theo loài bông tang
Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn thôn mấy cõi chiến tràng xông pha.
Chông gai một cuộc quan hà,
Dầu khi chiến tử còn là hiền linh !*

ĐẠI-NAM SỬ-CA

GIẢI NGHĨA

Cửu-chân : Thuộc tỉnh Thanh hóa — *Thảo mộc* : Rối loạn, mờ tối, ý nói trong nước không được bình trị — *Bồ liễu* : Hai thứ cây mọc yếu ớt, chỉ về người con gái. — *Sơn thôn* : Chỉ chỗ rừng rú — *Chiến tử* : Đánh thua mà chết.

CÂU HỎI

Bà Triệu-Âu là người thế nào ? Bà cưỡi đầu voi để làm gì ? Sau bà thế nào ?

84.-- Dện với tằm

*Dện kia trắng lưới bắt ruồi,
Thấy tằm kéo kén vừa cười vừa chê ;
« Chị sao chậm gớm chậm ghê,
« Làm có cái kén dẻ da hàng ngày.*

« Trông em thoát cái xong ngay,
« Chỉ trong một phút đã đầy mạng trắng ».
« Tằm bèn thủng thỉnh đáp rằng :
« Làm nhanh chóng hồng cũng bằng như
[không.
« Thà rằng chịu khó lâu công,
« Làm dâu được đó thông dong vội gì.
« Vội mà vô ích làm chi. »

Sơ-Học ĐỌC-BẢN

GIẢI NGHĨA

Dê da : Làm lâu ra. — *Thoát cái* : Ý nói chỉ một lúc. —
Thông dong : Làm thông thả. — *Vô ích* : Chẳng có ích gì

CÂU HỎI

Nhện chăng mạng để làm gì? Dện ché Tằm làm
sao? Tằm đáp lại thế nào? Thông dong nghĩa là gì?
Bài này khuyên ta gì?

85. — Yên phận thủ thường

Thằng Bờm có cái quạt mo,
Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu.
— Bờm rằng : Bờm chẳng lấy trâu,
Phú ông xin đổi ao sâu cá mè.
— Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mè,
Phú ông xin đổi một tẻ gỗ lim.
— Bờm rằng : Bờm chẳng lấy lim,
Phú ông xin đổi con chim đồi mồi.
— Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mồi,
Phú ông xin đổi hòn xôi, Bờm cười.

PHONG - DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Phú ông : Người nhà giàu. — *Chim đồi mồi* : Người

ta làm con chim bằng đòi mỗi đề làm cảnh chơi. — Hòn xôi : Nghĩa cũng như nắm xôi.

CÂU HỎI

Thằng Bờm có cái gì ? Phú ông xin đòi những gì mà nó không lấy ? Sau Phú ông xin đòi gì mà Bờm lại cười ? Bài này ngụ ý gì ?

86.-- Vị tiền

*Cha con ân ái tính trời,
Vị tiền có lẽ hợp đời như không !
Vua tôi vốn sẵn lòng trung,
Vị tiền đến nỗi đôi lòng mất tin !
Anh em vốn ở hòa hiền,
Vị tiền đến nỗi ruột liền hóa xa !
Vợ chồng hòa hợp thất gia,
Vị tiền đến nỗi hóa ra mất tình.
Bạn bè là nghĩa tử sinh,
Vị tình keo gắn, ra tình lỏng lỏng.*

TRÍCH TRONG TRUYỆN ĐỒNG TIỀN

GIẢI NGHĨA

Ân : Ôn. — Ái : Lòng yêu. — Trung : Lòng trung thành. — Thất gia : Nhà cửa, củi nghĩa về vợ chồng. — Tử sinh : Chết, sống.

CÂU HỎI

Tình cha con đối với nhau thế nào ? Vì sao mà vua tôi mất tin nhau ? Anh em hòa hiền là vì cái gì ? Vợ chồng thất tình với nhau là tại làm sao ? Người ta vị tình bạn bè như keo là nghĩa thế nào ?

87. — Vịnh hồ Hoàn-Kiểm

*Bóng tháp lô nhô lớp sóng cồn,
Dịp cầu nho nhỏ ghéch sườn non.*

Nước trong chưa vẩn tấm thần kiếm,
Đường rộng còn lơ giấu Pháp môn.
Kim cồ treo chung tranh thủy-mạc,
Tang thương nhấp nhoáng bóng hoàng hôn.
Nghìn thu suy thịnh gương còn đỏ,
Coi thử vầng giăng khuyết lại tròn.

THƠ CỔ

GIẢI NGHĨA

Thần kiếm : Cái gươm thần. — Pháp môn : Cửa chùa. —
Hoàng hôn : Lúc nhà nhem tối.

CÂU HỎI

Hồ Hoàn-Kiểm ở đâu ? Kể qua phong cảnh hồ Hoàn-Kiểm. Trong bài này ý nghĩa thế nào ?

88.-- Trách hè

Cũng thà đất chở cũng giời che,
Nồng nã làm chi mấy hơi hè ?
Khắc khoải đã đau lòng cái quốc,
Băn khoăn thêm tức cật con ve.
Người ngồi trướng gấm mỡ hơi chã,
Kẻ hái rau tần nước bọt se.
Nào khúc Nam-Huân sao biếng gảy,
Chẳng thương bồ liễu phận le te.

THƠ CỔ

GIẢI NGHĨA

Đất chở giời che : Ta hay nói ; giời che đất chở. — Câu này nghĩa là: Cũng cùng một giời đất.-- Cái quốc : Thứ chim thường hay kêu trong mùa hè, kêu ra rả suốt ngày suốt đêm. Ta thường nói : quốc kêu mùa hè.— Cật : Bụng— Con ve : Con ve sầu cũng hay kêu mùa hè.— Trướng gấm : Màn may bằng gấm; đây chỉ nhà giàu có. — Se : Khô ráo, vì nóng quá. — Nam Huân : Là khúc đàn cầm của vua Ngu-Thuấn; đương khi mùa hè nồng nực. Ngại gảy đàn cầm

mà hát khúc thơ Nam-phong rằng : « gió phương Nam kia thuận có thể thêm được của cho dân ta ». — *Bồ liễu* : Xem giải nghĩa bài số 83. — *Le te* : Phận thấp kém.

CÂU HỎI

Tác-giả trách mùa hè. ngụ ý phàn nàn như thế nào ?
Trong bài này, những tiếng nào tả được sự nong nực ?
Hai câu kết ý nói thế nào ?

89 -- Khuyên nên chăm việc làm ruộng

« Dĩ nông vi bản » ! chàng ơi !

Đừng như những kẻ ăn chơi thánng ngày.

Dẫu rằng cuộc thế đổi thay,

Ta đây vẫn vững như cây giữa rừng.

Nghề nông sung sướng vô chừng,

Xin chàng giúp sức em cùng một tay.

Đề cho con cháu sau này,

Giàu sang phú quý một tay vun giồng.

T. N. báo

GIẢI NGHĨA

Dĩ nông vi bản : Lấy nghề ruộng làm gốc. — *Cuộc thế* : Cuộc đời. — *Nghề nông* : Nghề làm ruộng.

CÂU HỎI

Nghề làm ruộng là một nghề thế nào ? Muốn cho nghề ấy phát đạt phải thế nào ? Đối với người làm ruộng ta có nên quý trọng không ? Tại sao ?

90. — Thằng chăn trâu

Kìa ai ngựa kìa ai xe,

Kìa ai nón đội, dù che trên đàng.

Mình trâu ta cứ vững vàng,

Nón xơ che nắng, tời tàng che mưa.

Khi đi sớm, lúc nghỉ trưa,

Khi vui hóng mát, lúc ưạ tắm hồ.
Nghe đàn chim hót liu lô,
Xem phong cảnh đẹp diễm tô thợ giới.
Chiều hôm nghe trống diễm hồi,
Thênh thênh đường rộng hát chơi dong về.

KIM CỔ THI CA

GIẢI NGHĨA

Dù : Tức là cái ô.— Tôi : Cái áo tôi. - Diễm hồi :
Đánh trống hồi một,

CÂU HỎI

Thằng chần trâu ăn mặc thế nào ? Áo tôi làm bằng
gì ? Hồ là gì ? Ở ngoài đồng nó thường làm gì ? Đi
chăn trâu có thú gì không ?

91. -- Đêm hè

Tháng tư đầu mùa hạ,
Tiết giờ thật oi ả,
Tiếng dế kêu thiết tha,
Đàn muỗi bay lả tả.
Nỗi ấy nói cùng ai,
Cảnh này buồn cả dạ.
Biếng nhấp năm canh chày,
Gà đà khéo giục giã.

CỤ YÊN-ĐỒ

GIẢI NGHĨA

Oi ả : Nóng nực khó chịu.— Biếng nhấp : Khó nhắm
mắt ngủ đi được.

CÂU HỎI

Đêm mùa hè dài hay ngắn ? Anh có dễ ngủ không ?
Tại làm sao ? Đêm mùa hè anh nằm thường nghe thấy
những tiếng gì ? Gà giục giã là thế nào ?

92. -- Chim họa-my trong lồng

Họa-my ai vẽ nên my?
Trông my my đẹp! hát thì my hay!
Ai đưa my đến chốn này?
Nước trong gạo trắng my ngày ăn chơi.
Lồng son cửa đỏ thành thời,
My bay, my nhảy, sừng đời nhà my!
Nghĩ cho my cũng gặp thì!
Rừng sanh my có nhớ gì nữa không?

TẢN ĐÀ

GIẢI NGHĨA

Gặp thì : Gặp lúc được sung sướng. — Rừng xanh : Trên rừng thường có nhiều cây cối, trông lúc nào cũng xanh.

CÂU HỎI

Bài này làm lời ai hỏi chim? Hỏi thế nào? Vẽ nên my là nghĩa làm sao? Anh thử giả nhời hộ con chim về câu hỏi cuối cùng trong bài.

93. -- Khuyến chăm học

Tuổi trẻ ta nên học học mau!
Cái già cái dốt nó theo sau.
Văn-minh nay gặp thầy cùng bạn,
Nối gót chen vai, chớ cúi đầu.

Gớm gớm ghê ghê cái sự lười,
Làm cho hèn yếu biết bao người.
Tài trai ta phải siêng năng học,
Chớ để nghìn sau một tiếng cười.

CÂU HỎI

Bài này khuyên ta gì? Tại sao ta phải chăm học?
Cúi đầu là nghĩa gì? Hề lười thì làm sao?

94. — Khuyên chăm học

II

Cho hay sự học cốt theo thời,
Mãnh động ngày nay chẳng phải chơi,
Kìa những tàu bay cùng máy lặn,
Lẽ nào thơ phú mãi ai ơi!

Muốn tránh cho xa nỗi khó hèn,
Học khôn học khéo học đua chen,
Chuyên cần từ lúc còn thơ trẻ,
Pho sách năm canh một ngọn đèn.

GIẢI NGHĨA

Theo thời : Tùy từng lúc. — Chuyên cần : Chuyên : chú ý vào một việc gì ; cần : chăm.

CÂU HỎI

Ngày xưa ta học chữ gì ? học làm sao ? Nay ta học thế nào ? Pho sách năm canh một ngọn đèn là nghĩa làm sao ?

95. — Khuyên chăm học

III

Thì giờ thấm thoát tựa thoi đưa,
Hết tối sang ngày sớm lại trưa,
Tắc bóng gang vàng ta cố học,
Đừng e dãi nắng ngại dầu mưa.

Trăm nghề, nghề học đứng đầu tiên,
Học cố làm nên bậc đại hiền,
Lấy trí mở mang giàu mạnh chóng,
Tiền rìng bạc bể của mình riêng.

ĐÌNH-GIA-HÂN

GIẢI NGHĨA

Tắc bóng gang vàng : Một tắc bóng mặt giờ là một

gang vàng, ý nói thì giờ quý lắm. — Đại hiền : Người tài cao học rộng lại có nhiều nết tốt.

CÂU HỎI

Thì giờ đi như thế nào ? Vậy ta phải làm sao ? Tại sao nghề học lại đứng đầu tiên ? Có học thì được lợi gì ?

96 — Trần-quốc-Toản

Giỏi thay ! Trần quốc Toản,
Tuổi trẻ dư can đảm,
Dốc bụng báo hoàng ân,
Cả gan bình quốc nạn.
Cờ bay giặc hải hùng,
Giáo trở, quân tan rã.
Lừng lẫy tiếng anh hùng,
Giỏi thay ! Trần quốc Toản.

PHAN KẾ-BÌNH

GIẢI NGHĨA

Hoàng ân :Ơn nhà vua. — Quốc nạn : Nạn trong nước. —
Anh hùng : Giỏi đang can đảm hơn người.

CÂU HỎI

Ông Trần quốc Toản là người thế nào ? Vì sao mà ông Quốc Toản nổi tiếng anh hùng ? Nhờ có cái can đảm của ông mà nước nhà được nhờ gì ?

97. — Cái lưỡi cày

Lưỡi cày nọ lâu không dùng đến,
Một hôm trông thấy bạn về đồng.
Gặp nhau than thở hỏi cùng :
Rằng : ta kim thuộc vốn chung một loài.
Cùng một lò cùng người rèn đúc,
Sao mà anh rực rỡ sáng thay ?

Tôi thì hân dĩ thế này.»

Bạn rằng : « bởi tại tôi đây hay làm.»

PHỔ THÔNG ĐỌC BẢN

GIẢI NGHĨA

Kim thuộc : Thuộc về loài kim. — *Rực rỡ* : Ý nói sáng
lắm.

CÂU HỎI

Một cái lưỡi cây hỏi cái lưỡi cây kia gì ? Vì sao
mà hân dĩ ? Lưỡi cây kia đáp lại làm sao ? Hay làm
thì được gì ? Bài này ngụ ý khuyên ta gì ?

98. — Các nghề

Người ta ở đời,

Mỗi người một nghề :

Kẻ làm thợ mộc,

Người làm thợ nề ;

Người thì làm ruộng,

Người thì buôn bè ;

Thợ may may áo,

Thợ dệt dệt the ;

Thợ rèn rèn sắt,

Thợ mộc đóng xe ;

Nghề nào cũng quý,

Chẳng cứ nghề gì,

NGUYỄN-VĂN-HÙNG

GIẢI NGHĨA

Buôn bè : Buôn gỗ. — *Quý* : Có giá trị.

CÂU HỎI

Ở đời có một nghề hay nhiều nghề ? Là những nghề
gì ? Anh thử kể độ mười nghề. Ai dệt the ? — Ai rèn
sắt ? Có nên khinh nghề nào không ? Sau anh nhớ, anh
làm nghề gì ? Tại sao ?

99.— Bài ca rao về việc canh nông

Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai giồng đậu, giồng khoai, giồng cà.
Tháng ba thì đậu đã già,
Ta đi ta hái về nhà phơi khô.
Tháng tư đi tậu trâu bò,
Đề ta sắp sửa làm mùa tháng năm.
Sáng ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi lên mạ thì ta nhổ về.

(Còn nữa)

GIẢI NGHĨA

Mạ : Cây nhỏ ở những mầm lúa nẩy lên.

CÂU HỎI

Ở đồng bãi về tháng hai người ta thường giồng gì ? Lúa
giồng người ta thường phải ngâm trong mấy hôm thì nẩy
mầm ? Khi cây mạ cao độ bao nhiêu thì người ta nhổ ?

100.— Bài ca rao về việc canh nông

(Tiếp theo và hết)

Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới giờ về nghỉ ngơi.
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vơi mười còn độ một hai.
Ruộng thấp đóng một gầu giai,
Ruộng cao thì phải đóng hai gầu sòng.
Chờ cho lúa có dòng dòng,
Bấy giờ ta sẽ giả công cho người.
Bao giờ cho đến tháng mười.
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.

*Gặt hái ta đem về nhà,
Phơi khô quạt sạch ấy là song công.*

CA - DAO CỔ

GIẢI NGHĨA

Gầu giai : đồ dùng để tát nước, trông như cái thùng nhỏ đan bằng tre, khi tát phải buộc bốn giây, mỗi người cầm hai đầu giây mà tát. Thử gầu một người tát mà khi tát phải buộc vào ba cái dóng tre bắc lên thì gọi là *gầu song*.

CÂU HỎI

Cấy lúa thì người ta làm thế nào ? Khi nào thì người ta phải tát nước ? Lúa cấy độ mấy tháng thì có đòng đòng ?

101. — Mong nước được văn minh

*Ba kỳ Nam, Bắc, Trung,
Hai năm triệu một lòng.
Khai hóa có Đại-Pháp,
Văn minh mở Lạc-Hồng.
Lạc-Hồng nước tổ ta,
Giang sơn cùng cỏ hoa.
Khai hóa có Đại Pháp,
Văn minh gần không xa.
Ta trông đường văn minh,
Muôn nước cùng đua tranh.
Lòng ta yêu nước tổ,
Mong nước siết bao tình.*

NGUYỄN KHẮC-HIỆU

CÂU HỎI

Anh hãy kể những việc nước Pháp đã giúp cho ta ? Bồn phân ta phải thế nào để khỏi phụ công nước Pháp khai hóa ?

102 --Nước tù hãm

Nước đầm nọ vì sao ô uế ?

Xông lên mũi dịch lệ gớm ghê!

Cỏ cây thơm mát bốn bề,

Mà sao nước lại ế trề thối thây ?

Nước ô uế bởi rằng không chảy,

Sự lười kia tự đẩy khác chi.

Con ơi ! con cố học đi,

Chớ nên lười biếng nữa thì hư thân.

Nguyễn văn Ngọc

NHI-ĐỒNG LẠC-VIÊN

GIẢI NGHĨA

Ô uế : Bẩn thỉu. — Dịch lệ : Có những vi trùng truyền
những bệnh hay lây như dịch, tả, v. v. — Hồ thây ; Xấu hổ.

CÂU HỎI

Nước đầm thế nào ? Tại sao ? Nước sông có thể
không ? Tại sao ? Người ta lười thì thế nào ? anh hãy
thí dụ. Bài này khuyên ta gì ?

103. — Vệ sinh

I

Biết giữ vệ sinh,

Là việc giữ mình.

Mình mình mà khinh,

Còn gì là trọng.

Ăn cần khỏi họng,

Thì bụng khó tiêu ;

Hoa quả ăn nhiều,

Hay sinh đau bụng ;

Nước chẳng uống nóng,

Thì trúng vi trùng.

GIẢI NGHĨA

Ăn cần : Ăn bậy, bạ cái gì cũng ăn — *Trúng* : Mắc phải mà sinh bệnh.

CÂU HỎI

Ăn cần thì làm sao ? Tại sao ăn những quả xanh thì hay đau bụng ? Nước phải làm thế nào rồi mới uống được ? tại sao ?

104 — Vệ sinh

II

(Tiếp theo và hết)

Ăn uống có chừng,
Khỏi sinh bệnh tật;
Quần áo năng giặt,
Tắm gội có thương;
Luyện tập gân xương,
Chơi bời có độ,
Leo trèo ngộ nhỡ,
Ngã gãy tay chân,
Chẳng những thiệt thân,
Có khi uổng mạng.

CÁT-THÀNH

GIẢI NGHĨA

Thiệt thân : Thiệt đến mình như gãy tay, què chân, sút chân, bươn đầu v.v., — *Uổng mạng* : Chết.

CÂU HỎI

Thế nào là ăn uống có chừng ? Quần áo phải nên thế nào ? Muốn cho khỏe người lại còn cần phải làm gì nữa ?

105 — Thơ cái điều

Đã nên danh giá ở trên đời,
Kẻ mến người yêu khắp mọi nơi.
Đầu mũ, lưng đai ngồi chênh trên,
Lòng sông dạ bể xiết xa khơi.
Tiếng kêu réo sấm nhường vang đất,
Hơi thở tuôn mây dễ ngắt giờ.
Một trận ra oai trong nước lặng.
Ái - Nam khỏi tắt, ngạc chìm hơi.

LÊ - THÁNH - TÔN

GIẢI NGHĨA

Ái-Nam : Những chỗ đất biên-bỉ. — Ngạc : Một thứ cá bễ.

CÂU HỎI

Bài này khẩu khí tác giả thế nào ? Câu cuối bài là nghĩa thế nào ?

106.-- Thương người

Thương người tắt tả ngược xuôi,
Thương người lỡ bước thương người bơ vơ.
Thương người ôm ấp trẻ thơ,
Thương người tuổi tác già nua bần hàn,
Thương người quan quả cô đơn,
Thương người đói rét nằm khan kêu đường.
Thấy ai đói rét thời thương.
Rét thương cho mặc, đói thương cho ăn.
Thương người như thể thương thân;
Người ta phải bước khó khăn đến nhà.
Đồng tiền bát gạo mang ra,
Rằng đây cần kiệm gọi là làm duyên.

NGUYỄN-TRÃI

GIẢI NGHĨA

Quan : Quan-phu là người hóa vợ. *Quả* : Quả phụ là người hóa chồng — *Cần kiệm* : Ăn dành, để dùm không hoang phí chút nào.

CÂU HỎI

Ta nên thương những hạng người nào ? Người không biết thương người là người thế nào ? Khi kẻ khó đến nhà thì nên thế nào ? Tính cần kiệm có ích lợi gì ?

107.-- Bài hát ru em

I

Hạ hơi hơi, hạ hời hời,

Nam nhi đứng ở trên đời,

Thông minh tai mắt là người trần-gian

Tang tình tang, tình tính tang.

Em thơ chị âm, em ngoan chị bông.

Bông bông bông.

Màn Đồng-tử, gối Ôn-công

Lớn lên em phải ra công học hành,

Xinh ghê xinh gớm là xinh...

GIẢI NGHĨA

Nam-nhi : Nam : con trai. Nhi : trẻ tuổi. — Nam - nhi là người con trai trẻ tuổi. — *Trần-gian* : Ở trong chỗ bụi, tức là ở trong cõi đời. — *Đồng-tử* : Tên một người học trò ở đời nhà Hán, thường buông màn đọc sách. — *Ôn-công* : Tên một người hiền đời nhà Tống, thường tựa gối xem sách.

CÂU HỎI

Ở bài này chị khuyên em gì ? Chị lấy những ai làm gương cho em ? Chị khuyên em học để làm gì ? Tại sao chị lại khuyên em thế ?

108.— Bài hát ru em

II

Tinh tinh linh,
Sớm khuya cửa Khổng sân Trình,
Dốc lòng nấu sữ sôi kinh chờ dời.
Hạ hơi hơi, hạ hơi hơi,
Học là học đạo làm người,
Làm người phải giữ lễ trời giám sai
Làm trai cho đáng nên trai,
Ngày một ngày hai,
Chớ dừng nay lại ngày mai,
Chớ dừng đi nghịch cho phai lòng vàng

NGUYỄN-KHUYẾN

GIẢI NGHĨA

Cửa Khổng : Cửa ông Khổng tức đức Khổng-Tử là bậc hiền thánh ở nước Lỗ, sinh trước Thiên - chúa giảng sinh 445 năm, dạy được tới ba nghìn người học trò mà vào cao hiền được 72 người. — *Trình* : Tức ông Trình-Tử, cũng là một bậc hiền-triết có nhiều học trò lắm. — *Nấu sữ sôi kinh* : Ta ngày xưa học thường cứ học sữ và năm kinh nên bây giờ thường lấy bốn chữ ấy để chỉ sự học rất chăm chỉ. — *Lễ trời* : Lễ của trời đã chỉ sẵn cho người ta theo như đạo làm người phải ăn ở thế nào — *Phai lòng vàng* : Vàng là một vật rất quý báu mà không mòn hay hư hỏng được. Tấm lòng của ai bền không xuy suyền được, khó thay đổi được thì gọi là lòng vàng. — Vàng chỉ có thể phai được ; phai nghĩa là lạt mùi đi. — Phai lòng vàng ; làm cho mất lòng mong mỏi.

CÂU HỎI

Đạo làm người thế nào ? Sao lại cần phải học đạo làm người ? Giải nghĩa câu : nay lại ngày mai.

109. — Chúc Tết

Ngày xuân xúc cảnh hưng hoài,
Sẵn nghiên, sẵn bút chúc vài bốn câu :
Chúc cho sông núi giải lâu,
Anh em máu mủ cùng nhau một lòng.
Bao nhiêu tai ách sạch không,
Đê kia vững tự tượng đồng Bôn-bê,
Nông, công, thương, sĩ mọi nghề,
Cũng đều thịnh vượng không bề khó khăn.
Chuông tạ chí, trống lân-văn,
Ơn nhờ bảo hộ xa gần đều vui.

NGUYỄN MẠNH BÔNG

GIẢI NGHĨA

Xúc cảnh : Thấy phong cảnh mà động lòng. — Hưng
hoài : Sinh lòng tưởng nhớ. — Tai ách : Tai nạn bất kỳ. —
Nông : Người làm ruộng. — Công : Người làm thợ. —
Thương : Người đi buôn. — Sĩ : Người đi học.

CÂU HỎI

Cảnh mùa xuân thế nào ? Tết đầu năm gọi là tết gì ?
Bốn nghề trên thế gian là những nghề gì ? Nghề nào
đanh giá nhất ? Nghề nào cần nhất ?

110. — Lý-ông-Trọng

Lý-ông-Trọng ở Thụy-Hương,
Người đời vua Thục mà sang thi Tần.
Hiếu liêm nhẹ bước thanh vân,
Làm quan Hiệu-úy đem quân ngự Hồ.
Uy danh đã khiếp Hung Nô,

*Người về Nam Quốc hình đồ Bắc phương.
Hàm dương đúc tượng người vàng,
Uy thừa còn giúp Tần hoàng phục xa !*

ĐẠI-NAM SỬ-CA

GIẢI NGHĨA

Thụy-hương : Tên làng thuộc phủ Hoài-Đức, tỉnh Hà-Đông, bây giờ gọi là Thụy-phương --- *Hiếu liêm* : Tên một khoa thi bên Tàu về thời đó. -- *Thanh vân* : Mây xanh, ý nói là thi đỗ — *Hiệu úy* : Tên một chức quan — *Hung nô* : Tên một bọn rợ bên Tàu. — *Hình đồ* : (hình : hình dung; đồ : vẽ thành tranh). — *Hàm dương* : Tên một chỗ đất bên Tàu — *Tần Hoàng* : Vua Thủy hoàng nhà Tần. — *Phục xa* : Để cho người xa phải sợ phục.

CÂU HỎI

Ông Lý-ông-Trọng thi đỗ gì và làm quan gì ? Công nghiệp ông thế nào ? Sau khi ông mất thì vua Tàu đúc tượng để làm gì ?

III— Dạy đi con

Dạy đi con, dạy đi con !

Sao con lười biếng thế.

Mê mết bao giờ tỉnh trí khôn !

Dậy mà đi làm việc,

Ngủ lắm thêm thần hôn.

Dạy đi con, dạy đi con !

Thử bưng mắt góc đầu trông ngoài ngõ :

Kẻ đi người lại rộn rịp náo nôn,

Kẻ tranh người cạnh, thuyền thợ bán buôn.

Mà sao con chịu ươn hèn như vậy.

Cho mẹ sức lòng buồn.

Nguyễn văn Ngọc

NEI ĐỒNG LẠC VIÊN

GIẢI NGHĨA

Thần hồn : Tinh thần mỗi một, hồn mê, làm cho người
khó chịu ê chề — *Ưon hèn* : ngu si, yếu ớt, — *Sức lòng* :
Sinh lòng, đâm ra.

CÂU HỎI

Bài này làm lời ai bảo con ? bảo con thế nào ? Kẻ
tranh người cạnh là nghĩa thế nào ?

112. — Yêu ai

— Anh đi học để yêu ai ?

— Tôi đi học để yêu người gần xa

Gần như chú bác mẹ cha,
Trước là anh chị, sau ra họ hàng.

Sau rồi đến chỗ lân bang,
Tôi yêu, yêu hết kẻ sang người hèn.

Bao nhiêu chỗ lạ cùng quen,
Cùng nhau đã có mặt trên hoàn-cầu.

Là tôi yêu chẳng xiết đâu !
Ấy tôi đi học chỉ cầu thế thôi.

NAM-HƯƠNG

GIẢI NGHĨA

Lân : là láng giềng ; *Bang* : là bên. *Lân bang* là chỉ
những người ở bên cạnh nhà mình. — *Sang* : Giàu, có nhà
cửa đẹp và nhiều kẻ hầu hạ. — *Hèn* : Kém kẻ khác không
bằng ai — *Hoàn* : Là quanh ; *Cầu* : Là quả cầu, quả đất
ta ở. Câu này chỉ tất cả mọi người — *Mong* : ước ao
được.

CÂU HỎI

Anh đi học để yêu ai ? — Những người xa là ai ? — Tại
sao anh phải yêu tất cả mọi người ?

113.-- Răn con gái

Mấy lời nhủ bạn quần thoa,
Sang hèn nên giữ nét na làm đầu.
Việc nhà sớm lỗi lo âu,
Thức khuya giậy sớm sạch lầu trong ngoài.
Biếng lười chớ có như ai,
Ngày đêm lược chải trăm cài, thướt tha.
Ra vào sùng sinh lượt là,
Mặt đầy phấn trắng môi pha sáp hồng.
Tóc mai bóng nhoáng gương lồng,
Nước hoa sặc sụa, hương xông ngọt ngào.

NỮ SINH ĐỘC BẢN

GIẢI NGHĨA

Quần thoa : Đàn bà con gái nhà nề nếp tử tế. — Sạch lầu : Quét dọn sạch sẽ. — Bóng nhoáng gương lồng : Ý nói tóc bóng mượt như gương sáng.

CÂU HỎI

Bài này tác giả khuyên con gái gì ? Người con gái phải săn sóc việc nhà như sao ? Tại sao không nên lười biếng ? Người con gái có nên ăn mặc lòe loẹt không ? Tại sao ?

114.-- Cây đào

Thân em tên gọi cây Đào,
Đẹp tươi hoa thắm, ngọt ngào quả xanh.
Lá non mơn mớn, trên cành,
Cành non yếu điệu như hình gái lơ.
Từ khi em bé đến giờ,
Bắt sâu, vun gốc cũng nhờ tay ai.
Em trông con gái những người,
Khôn ngoan đã sẵn có giờ phú cho.
Thế mà nếu chẳng hay lo,
Biết đâu rồi nữa chẳng thua cây đào ? »

NGUYỄN KHẮC-HIỆU

GIẢI NGHĨA

Yêu điệu : Mềm mại. — Gái tơ : Cô gái bé — Phú cho : Ban cho.

CÂU HỎI

Bài này làm nhờ ai nói ? Cây đào mà được xanh tốt là nhờ ở ai ? Người con gái cần phải thế nào ? Nếu không biết học tập làm ăn cho có tài và tu tỉnh nết na cho có đức thì sẽ thế nào ? Tại sao ?

115. — Khuyên anh em hòa

*Sau trước cùng nhau khúc ruột già,
Chớ nên nấu thịt mượn nôi da
Cành kinh giữ lấy cho xanh lá,
Thước vải yêu nhau lựa đủ là.
Nhưng lúc ấm êm đành đã vậy
Còn khi hoạn nạn nghĩ sao à.
Anh em ăn ở nên hòa thuận,
Đừng để đau lòng đến mẹ cha.*

LƯƠNG ÔN-NHƯ

GIẢI NGHĨA

Sau trước : Người để sau, người để trước. — *Nấu thịt mượn nôi da :* Tích cũ : ngày xưa hai anh em Tào-Thực bất hòa, em đọc câu thơ ý nói : lấy vỏ đậu mà nấu nôi đậu và lấy nôi da mà nấu nôi thịt thì sao nên ; vì vỏ đậu và đậu trong nôi đều cùng ở một cây sinh ra, da với thịt cũng cùng ở thân người mà ra ; ý nói : anh em cùng một cha mẹ sinh ra sao nỡ hại nhau...

Hoạn nạn : Sự xảy đến không hay như lúc cùng khốn, tật bệnh, v. v...

CÂU HỎI

Tại sao anh em phải hòa thuận với nhau ? Muốn hòa thuận phải như thế nào ? Anh em ăn ở hòa thuận thì được lợi gì ?

116.-- Cha dặn con

Con ơi! hãy ngớt cơn buồn,
Lòng cha đau đớn lại còn bằng ba.
Ấy nghiêm quá hóa ra buồn bức,
Nhớ về sau một mực thế này.
Nhớ rằng cha cực lòng thay,
Mỗi khi phải phạt phải rầy lòng con.
Cảnh buồn ấy con chôn vào dạ,
Mặt cha buồn con đã thấy đây.
Mai sau nhớ đến lúc này,
Thì con ngoan ngoãn chẳng ngày nào quên.

Trích báo ĐÔNG-DƯƠNG TẠP-CHÍ

GIẢI NGHĨA

Ngớt : Ngươi, thôi đừng. — Cực lòng : Đau lòng, khổ. —
Rầy : Quở, mắng. — Chôn vào dạ : Nhớ cho kỹ.

CÂU HỎI

Tại sao cha mẹ lại hay quở phạt con? Khi cha mẹ thấy con lười biếng thì có vui lòng không? Muốn cho cha mẹ được vui lòng thì anh phải thế nào? Người con mà làm cho cha mẹ phải buồn rầu, lo nghĩ, có phải là con tốt không?

117.-- Ngày tết chúc mừng

Tết Nguyên đán buổi đầu xuân,
Mừng thầy phúc, lộc mười phần vẹn mười.
Vườn xuân hồng lía đua tươi,
Hoa kia tươi lốt ơn người bón cây.
Tài cao kia với đức dày,
Cái công giáo dục biết ngày nào quên.
Óc non ai đúc, ai rèn?
Nhờ thầy luyện tập mới nên thân người.

Mưa xuân tưới khắp mọi nơi,
Ơn thầy gọi một đôi lời kính dâng

NGUYỄN HỮU TRI

GIẢI NGHĨA

Nguyên đán : Buổi sớm đầu năm tức là mồng một tháng giêng.

CÂU HỎI

Ngày tết, học trò chúc mừng thầy thế nào ? Công ông thầy đối với học trò thế nào ?

118 — Khuyên học

Ngày tháng thì giờ thắm thoát bay,
Khuyên con cố chí học cho hay.
Cơm ăn hai bữa cha cấy cấy,
Áo mặc bốn mùa mẹ vá may,
Cờ bạc rượu chè thì lánh mặt,
Bút nghiên kinh sử phải liền tay.
Mai sau chiếm bảng khôi thiên hạ,
Bổ công cha mẹ giả ơn thầy.

CỔ THI

GIẢI NGHĨA

Thắm thoát : Chóng lắm. — Kinh sử : Sách ngũ kinh chư sử. — Khôi thiên hạ : Đầu thiên hạ.

CÂU HỎI

Tại sao phải cố chí học hành ? Có nên cờ bạc rượu chè không ? Tại sao lại phải bút nghiên kinh sử liền tay ?

119 — Đi học phải đúng giờ

Xuân đi học coi người hơn hở,
Gặp cậu Thu đi ở giữa đàng.
Hỏi rằng : « Sao đã vội vàng ?
Trống chưa nghe đánh đến trảng làm chi ?
Thôi hãy gượng dừng đi anh ạ,
Này con khăng tôi đã sắm rồi,
Cùng nhau ta hãy đánh chơi,
Lát rồi ta sẽ tới nơi cũng vừa ».
Thu đáp lại : « Dù giờ còn sớm.

*Cũng nên đi kéo chậm làm sao.
Nếu chờ khi đánh trống vào,
Dẫu ta rảo bước tài nào kịp chẳng ?
Trê giờ còn xấu chi bằng » ?*

HỌC-BÁO

GIẢI NGHĨA

Hơn hở : Ra dáng vui vẻ lắm. — *Gượng* : Thông thả, đừng làm vội. — *Sấm* : Đây là có sẵn. *Lát* : Một chốc nữa. — *Rảo bước* : Mau chân bước cho chóng đến nơi.

CÂU HỎI

Xuân đi học gặp ai ? Xuân hỏi Thu gì ? Xuân rủ Thu làm gì ? Xuân rủ đánh khăng, Thu đáp lại làm sao ? Đọc bài này các anh có muốn đi học trê giờ không ? Tại sao ?

120 — Phải gắng công học

*Việt-Nam dựng gốc, gây nền,
Vốn là trướng nước Rồng Tiên một dòng,
Họ hàng cùng giống Lạc Hồng.
Hơn hai mươi triệu cũng đông vả nhiều.
Nước non trái mấy phong triều,
Bốn nghìn năm lẻ gieo neo mấy vòng.
Trót sinh vào với non sông.
Phận người xốc vác ghình gồng làm sao.
Gắng công học mở trí cao,
Làm cho văn hiến bảnh bao kịp người.
Đã nên tai mắt với đời,
Sao cho không phụ tông nòi Việt-Nam.*

NGUYỄN VĂN NGỌC

GIẢI NGHĨA

Phong triều : Gió và nước triều ; ý nói nhiều lắm, lâu lắm. — *Gieo neo* : Khổ sở, điêu đứng — *Văn hiến* : Văn minh, có học thức.

CÂU HỎI

Bài này khuyên ta gì ? Tại sao ta phải chịu khó học tập ? Học tập thì được lợi gì ?

Mục lục

	Số trang
Một bức thư của quan Đốc-học Hadong	1
Mấy lời nói đầu	2
1 Khuyển học	3
2 Khuyển học	3
3 Nên chăm học	4
4 Học phải sinh khôn	4
5 Học trò	4
6 Khuyên nên chăm học	5
7 Chịu khó nên việc	5
8 Chê người vô nghệ	6
9 Ở với cha mẹ	6
10 Công cha mẹ	7
11 Ở với anh em	7
12 Ở với ông bà	7
13 Đối với cô dì	8
14 Ở với họ hàng	8
15 Ở với láng giềng	8
16 Tổ tiên	9
17 Đối với tổ tiên	9
18 Răn không nên nói xấu	10
19 Không tin bề ngoài	10
20 Trọng giàu khinh nghèo	10
21 Người khó giầy	11
22 Trách người bạc đen	11
23 Thương con trâu	11
24 Người nhỡ bước	12
25 Chọn bạn mà chơi	12
26 Thương kẻ tội tở	13
27 Mẹ khuyên con	13
28 Đi đâu	13
29 Tình anh em	14
30 Công cha mẹ	14
31 Của đời	15
32 Ông tiến-sĩ giầy	15

	Số trang
33 Lòng thương người	16
34 Cổ học	16
35 Cây sen	17
36 Làm ruộng nên giàu	17
37 Câu hát nhà nông	17
38 Cái trống	18
39 Cái quạt	18
40 Đồi dưa	19
41 Cái điều ống	19
42 Ông phỗng đá	19
43 Cái đồng hồ	20
44 Tràng pháo	20
45 Cái khung cửi	20
46 Cái ấm	21
47 Cảnh mùa thu	21
48 Con cò	22
49 Cẩn lao	22
50 Lời khuyên con	23
51 Thương người	23
52 Cây cấy	24
53 Người đi cấy	24
54 Đối với thầy	25
55 Đối với thầy (tiếp theo)	25
56 Tu thân	26
57 Lúc đi học	26
58 Cái kim I	27
59 Cái kim (tiếp theo)	28
60 Tu thân	28
61 Làm việc	29
62 Mùa xuân	29
63 Mùa hè	30
64 Cảnh mùa đông	30
65 Đi học về	31
66 Cái lưỡi cày	32
67 Hát dò đưa	32
68 Buôn bán phải cho thật thà	33

69	Thôi học về làm ruộng	33
70	Danh tiếng	34
71	Năm ngón tay	35
72	Năm ngón tay (<i>tiếp theo</i>)	35
73	Chó sói và giàn nho	36
74	Mồm và tay chân	36
75	Mồm và tay chân (<i>nối và hết</i>)	37
76	Làm con phải hiếu kính	37
77	Mừng tuổi năm mới	38
78	Con mừng tuổi cha mẹ	39
79	Ông nghề tháng tám	39
80	Chị cắt rạ	40
81	Trần-Bình-Trọng	41
82	Buổi sáng	41
83	Bà Triệu-Âu	42
84	Dện với tầm	42
85	Yên phận thủ thường	43
86	Vị tiền	44
87	Vịnh Hồ Hoàn-Kiểm	44
88	Trách hề	45
89	Khuyên nên chăm của làm ruộng	46
90	Thăng chấn trâu	46
91	Đêm hè	47
92	Chim họa my trong lồng	48
93	Khuyên chăm học (I)	48
94	Khuyên chăm học (II)	49
95	Khuyên chăm học (III)	49
96	Trần-quốc-Toản	50
97	Cái lưỡi cày	50
98	Các nghề	51
99	Bài ca dao về việc canh nông	52
100	Bài ca dao về việc canh nông (<i>nối và hết</i>)	52
101	Mong nước được văn-minh	53
102	Nước tù hãm	54
103	Vệ-sinh (I)	54
104	Vệ-sinh (II)	55

	Số trang
105 Thơ cái điều	56
106 Thương người	56
107 Bài hát ru em (I)	57
108 Bài hát ru em (II)	58
109 Chúc tết	59
110 Lý-Ông-Trọng	59
111 Dạy đi con	60
112 Yêu ai	61
113 Răn con gái	62
114 Cây đào	62
115 Khuyên anh em hòa	63
116 Cha dạy con	64
117 Ngày tết chúc mừng thầy	64
118 Khuyên học	65
119 Đi học phải đúng giờ	65
120 Phải gắng công học	66
Mục lục	67



